

UBND XÃ MINH THÁI
TRƯỜNG MÀM NON TRỰC THẮNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đỗ Thị Lua	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng TĐG	
2	Nguyễn Thị Hoàn	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng TĐG	
3	Nguyễn Thị Anh	BTCĐ - Giáo viên	Thư ký-Ủy Viên	
4	Lưu Thị Hồng	Giáo viên	Ủy Viên	
5	Vũ Thị Nhài	Giáo viên	Ủy Viên	
6	Phạm Thị Duyên	Giáo viên	Ủy Viên	
7	Phạm Thị Vòng	TTCMNT - Giáo viên	Ủy Viên	
8	Trần Thị Mến	TTCMMG - Giáo viên	Ủy Viên	
9	Lưu Thị Bình	Kế toán - Nhân viên	Ủy Viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh mục và chữ ký của các thành viên hội đồng tự đánh giá	
Mục lục	01
Danh mục các chữ viết tắt	03
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	04
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	06
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	27
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	31
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	33
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	36
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	39
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	42
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	50
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	50
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	53
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	56
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	60
Tiêu chí 3.1: Diện tích khuôn viên và sân vườn	60
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	63
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	65
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	67
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	70

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	73
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	77
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	77
Tiêu chí 4.2: Công tác tham tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	81
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	86
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	86
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	90
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	94
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	97
II. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 4	102
Khoản 1, Điều 22	102
Khoản 2, Điều 22	103
Khoản 3, Điều 22	104
Khoản 4, Điều 22	105
Khoản 5, Điều 22	106
Khoản 6, Điều 22	107
III. KẾT LUẬN CHUNG	109

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Nội dung	Ký hiệu viết tắt
1	Ban giám hiệu	BGH
2	Ban chấp hành	BCH
3	Ban đại diện cha mẹ	BĐDCM
4	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
5	Cơ sở vật chất	CSVC
6	Công nghệ thông tin	CNTT
7	Chất lượng giáo dục	CLGD
8	Đồ dùng, đồ chơi	ĐDDC
9	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT
10	Giáo dục mầm non	GDMN
11	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
12	Hợp đồng lao động	HĐLĐ
13	Phụ huynh học sinh	PHHS
14	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	TNCSHCM
15	Trung học cơ sở	THCS
16	Ủy ban nhân dân	UBND
17	Xã hội hóa giáo dục	XHHGD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Cộng		25	25	19

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1, Khoản 1, Điều 22		x	
Tiêu chí 2, Khoản 2, Điều 22		x	
Tiêu chí 3, Khoản 3, Điều 22		x	
Tiêu chí 4, Khoản 4, Điều 22		x	
Tiêu chí 5, Khoản 5, Điều 22	x		
Tiêu chí 6, Khoản 6, Điều 22	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Trục Thắng, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.

Cơ quan chủ quản: UBND xã Minh Thái

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Ninh Bình	Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Lua
Xã / phường/thị trấn	Minh Thái	Điện thoại	0962772919
Đạt CQG và công nhận lại năm 2025.	2019, 2025	Fax	tructhang.mn@gmail.com
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1993	Website	Có
Công lập	Có	Số điểm trường	02
Tư thực	Không	Loại hình khác	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Có

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	3	3	3	3	3
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	4	4	4	4	4
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	4	4	4	4	4
Số lớp mẫu giáo 5 -6 tuổi	4	4	4	4	4
Cộng	15	15	15	15	15

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
I	Khối phòng nhóm trẻ,	15	15	15	15	15

	lớp mẫu giáo					
1	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng phụ trợ	3	3	3	3	3
1	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	5	5	5	5	5
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	4	4	4	4	4
	Cộng	27	27	27	27	27

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Số liệu tại thời điểm TĐG: Số liệu tính đến ngày 30/05/2026

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh			1	
Phó Hiệu trưởng	01	01	Kinh			1	
Giáo viên	29	29	Kinh	0	6	23	
Nhân viên	9	9	Kinh		8	1	
Cộng	40	40		0	14	26	

b. Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số giáo viên	26	24	29	31	29
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối	16	14	12	14	15

	với nhóm trẻ)					
	Tỷ lệ giáo viên/ nhóm lớp	1,5	1,5	2	2,06	2,3
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	16	20	16,5	14,8	16,8
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	1	0	1	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em: Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số trẻ em	434	443	451	440	474
	- Nữ	175	232	244	191	212
	- Dân tộc	0	0	0	0	0
	Đối tượng chính sách	01 nghèo 17 cận nghèo	01 nghèo 16 cận nghèo	06 cận nghèo	02 cận nghèo	03 cận nghèo
	Khuyết tật	0	01 khuyết tật	0	0	0
	Tuyển mới	68	81	72	70	105
	Học 2 buổi/ngày	434	443	451	440	474
2	Bán trú	430	440	451	440	474
3	Tỷ lệ trẻ em/lớp	30	27	30	30	31,6

4	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	23	27	30	30	31,6
5	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
6	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
7	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	68	81	72	70	105
8	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	99	111	132	104	102
9	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	117	110	129	132	120
10	Trẻ em từ 5-6 tuổi	150	140	118	134	147
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường mầm non Trục Thắng thuộc địa bàn xã Minh Thái, có vị trí thuận lợi cho giao lưu kinh tế, văn hóa và phát triển giáo dục. Người dân trên địa bàn chủ yếu sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp, đồng thời phát triển thêm một số ngành nghề truyền thống và dịch vụ, tạo việc làm và từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Nhân dân địa phương có tinh thần đoàn kết, quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, luôn tạo điều kiện để con em được chăm sóc, học tập trong môi trường an toàn, lành mạnh.

Từ khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, quy mô địa bàn, dân số và nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn có nhiều thay đổi. Điều đó vừa tạo thêm điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường. Trước yêu cầu đổi mới giáo dục và nhiệm vụ xây dựng địa phương ngày càng phát triển, nhà trường luôn xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đáp ứng niềm tin của cấp ủy, chính quyền và nhân dân.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương, nhà trường đã tích cực đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy tốt – chăm sóc tốt, từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đây cũng là cơ sở quan trọng để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, góp phần vào sự phát triển chung của ngành giáo dục và của địa phương sau sáp nhập. Trong năm gần đây phong trào giáo dục được Đảng bộ và nhân dân xã Minh Thái quan tâm sâu sắc, cơ sở vật chất các trường học được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu sự nghiệp giáo dục hiện nay. Giáo dục xã Minh Thái tiếp tục đạt được những kết quả phấn khởi như chất lượng giáo dục ổn định và phát triển bền vững.

Trên địa bàn xã có 9 trường học: 03 trường Mầm non, 03 trường Tiểu học, 03 trường THCS. Những năm gần đây các trường THCS, Tiểu học và Mầm non đều được đánh giá là đơn vị tiên tiến và xuất sắc; trường Mầm non Trục Thắng đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn cấp tỉnh.

Trường Mầm non Trục Thắng được hình thành và phát triển đến nay đã hơn 40 năm. Ngay từ khi mới thành lập, trường có nhiều khu lớp nhỏ lẻ nằm rải rác ở các xóm theo lũy tre làng, trường chưa ra trường, lớp chưa ra lớp. Song với sự đoàn kết, phấn đấu, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân đến tháng 8 năm 2011 trường được quy hoạch tập trung về 2 khu; tháng 11/2017 trường khởi công xây

dựng 8 phòng học, 9 phòng chức năng tại khu trung tâm; 9/2018 trường hoàn thành đưa vào sử dụng; đến tháng 5/2019 tiếp tục khởi công xây dựng 1 nhà đa năng và đưa vào sử dụng tháng 11/2019.

Hiện nay, trường mầm non Trục Thắng có 15 nhóm, lớp khang trang với đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Trường có 40 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tận tâm, tận tụy với nghề, yêu nghề, mến trẻ. Trường có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện, cấp trường và được các cấp tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và Giấy khen. Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng chính quyền, các ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ trẻ đã hỗ trợ và đầu tư kinh phí để bổ sung, sửa chữa về cơ sở vật chất giữ vững và phát huy các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Thực hiện thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non; Trường Mầm non Trục Thắng đã xác định rõ mục đích của công tác tự đánh giá nhằm giúp trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường Mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Từ mục đích đó nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; Viết báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá để toàn thể CBGV trong đơn vị thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã qui định. Trên cơ sở đó, nhà trường đề ra kế hoạch và các giải pháp cải tiến để khắc phục những hạn chế yếu kém về các tiêu chí trên từng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, lĩnh vực công tác của nhà trường ngày một tốt hơn.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của tự đánh giá, các thành viên, nhóm công tác trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia thực hiện quy trình tự đánh giá một cách trung thực. Trong quá trình làm việc nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh như hệ thống, số liệu lưu trữ về nhân sự, về chất lượng, về CSVC chưa thực sự đầy đủ; nhiều báo cáo, công văn có liên quan tới địa phương, ban đại diện cha mẹ trẻ và cấp trên còn thiếu trong kho lưu trữ; nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít được quan tâm; lượng thời gian dành cho công tác tự kiểm tra đánh giá không có nhiều. Tuy vậy, sau một thời

gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục.

Tự đánh giá là dịp để đơn vị nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định tiêu chuẩn để từ đó có định hướng khắc phục trong thời gian ngắn nhất. Đây cũng là một dịp đánh giá xếp loại được tất cả các tổ chức đoàn thể, cán bộ công nhân viên cũng như các lĩnh vực hoạt động của nhà trường một cách khách quan khoa học.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đạt cấp độ nào, từ đó đăng kí đánh giá ngoài để cấp trên công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng để phấn đấu đi lên đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường chuẩn quốc gia theo của Thông tư 19 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của tự đánh giá, hàng năm nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá một cách nghiêm túc khách quan. Các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia thực hiện quy trình tự đánh giá. Qua việc tự đánh giá hàng năm, những điểm yếu đã dần được khắc phục, đến nay nhà trường đã đạt các yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ II.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường mầm non Trục Thắng, huyện Trục Ninh đã có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và điều kiện thực tế địa phương; có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Năm học 2025 - 2026, trường có 15 nhóm, lớp (nhà trẻ: 03, mẫu giáo: 12). Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nề nếp, khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 có mục tiêu giáo dục là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một (được quy định tại điều 23- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019), phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của BCH Đảng bộ xã Minh Thái về nâng cao chất lượng giáo dục các cấp, tập trung các nguồn lực xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2025-2030. Được điều chỉnh bổ sung và thực hiện theo Hướng dẫn số 758/SGDĐT- GDMN ngày 10/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Trong đó phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng theo kế hoạch ngắn hạn cho từng năm học và dài hạn cho giai đoạn 5 năm.[H1-1.1- 01]

Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phân đầu và phát huy tốt các tiêu chí trường đạt kiểm định cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn cấp tỉnh.

Phân đầu 100% cán bộ, giáo viên được xếp loại khá, tốt trở lên theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn trong đó 82% trên chuẩn về trình độ đào tạo, 80% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng Hội đồng Sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện.

Huy động 474 trẻ đến trường, lớp; trong đó nhà trẻ: 105/245, tỷ lệ 42,9% dân số độ tuổi, mẫu giáo 369/369, tỷ lệ 100% dân số độ tuổi, trong đó học sinh 5 tuổi 147/147 học sinh, tỷ lệ 100% dân số độ tuổi. Duy trì 15 nhóm, lớp (3 nhóm trẻ và 12 lớp mẫu giáo); 100% nhóm, lớp được học tách triệt để theo độ tuổi, số lượng học sinh/nhóm, lớp đảm bảo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng theo độ tuổi. Phân đầu chất lượng các lĩnh vực giáo dục đạt từ 95% đến 100%; tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân các độ tuổi 0,63%, suy dinh dưỡng thấp còi 0,63%; Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nằm trong top đầu toàn xã, toàn cụm thi đua.

Làm mới mái che sân bóng, sân chơi, cải tạo, bổ sung, quy hoạch sân vườn đảm bảo tiêu chí Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn; trồng thêm hệ thống cây xanh, cây ăn quả, vườn rau, hệ thống thảm cỏ tự nhiên đảm bảo đáp ứng độ che phủ tối thiểu 50% diện tích sân chơi.

Căn cứ vào mục tiêu của Luật giáo dục 2019, nhà trường đã đề ra mục tiêu giáo dục giai đoạn 2025-2030 như sau:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ
 - + Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phân đầu được đánh giá đạt loại khá, tốt đạt 100% trở lên.
 - + Phân đầu đến năm 2027 cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo ứng dụng CNTT trong quá trình tổ chức các hoạt động, thực hiện hiệu quả Website riêng của nhà trường.
 - + Phân đầu trong suốt thời gian thực hiện chiến lược không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách dân số, không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp.
- Quản lý học sinh
 - + Quy mô phát triển: Số lớp: Duy trì 15 nhóm lớp.
 - + Chất lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%
 - + Chất lượng học sinh dưới 5 tuổi đạt từ 90% trở lên.
- Xây dựng cơ sở vật chất
 - + Huy động nguồn lực xã hội đóng góp, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, tăng cường mua sắm thêm các trang thiết bị, tài sản phục vụ hoạt động dạy học.
 - + Tháng 02 năm 2025, nhà trường được công nhận lại trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn. Nhà trường tiếp tục xây dựng và bố trí các phòng học, phòng chức năng, các khu vui chơi, trải nghiệm, khu học tập, các công trình phụ trợ, đáp ứng đủ các yêu cầu hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Khẩu hiệu và phương châm thực hiện: "Chất lượng chăm sóc, giáo dục là danh dự của nhà trường- Tư duy giáo dục luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội- Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ".

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 đã được UBND xã phê duyệt ngày 22/8/2025; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường được phê duyệt vào ngày 11/9/2025. [H1-1.1- 02].

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại bảng tin và tại phòng Hội đồng của nhà trường trong thời gian 12 tuần từ ngày 23/8/2025 đến ngày 23/11/2025 theo Quyết định số 14/QĐ-MNTT ngày 23/08/2025 của Hiệu trưởng trường mầm non Trục Thắng về việc niêm yết công khai phương hướng, chiến lược phát triển trường mầm non Trục Thắng giai đoạn 2025-2030, có biên bản niêm yết và biên bản kết thúc niêm yết theo quy định. Sau 90 ngày công khai, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều nhất trí cao với mục tiêu trong phương hướng, chiến lược. [H1-1.1-03].

Mức 2

Nhà trường luôn kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như: Công đoàn, các tổ chuyên môn, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường. Năm học 2025-2026, các tổ chức giám sát của nhà trường thực hiện giám sát việc thực hiện các mục tiêu về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; việc xây dựng phòng học, phòng chức năng, cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các thiết bị phòng học, phòng chức năng, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và kết quả theo mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN. Còn một số nhiệm vụ trong phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường đang trong quá trình hoàn thành như: quy hoạch, mở rộng thêm diện tích đất phía sau nhà đa năng để xây dựng thêm khu trải nghiệm cho trẻ đáp ứng các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn; nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, hoàn thiện một số phòng chức năng, môi trường giáo dục ngoài lớp học theo tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 2. [H1-1.1-01], [H1-1.1-03].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường tổ chức họp Hội đồng trường thông qua kế hoạch thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường đồng thời rà soát, bổ sung, sơ kết, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Qua kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, hội đồng thi đua khen thưởng đề xuất khen thưởng các giáo viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung như: xây dựng trường chuẩn quốc gia; trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp chưa hoàn

thành theo kế hoạch. Nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ trẻ. Trên cơ sở đóng góp ý kiến, nhà trường đã bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế. [H1-1.1-01], [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 23- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Minh Thái giai đoạn 2025 - 2030; Nhà trường có đầy đủ các nguồn lực phù hợp về cơ sở vật chất, nhận thức đúng đắn của tập thể sư phạm, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng, vị thế trở thành trường điển hình về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện, trường chất lượng cao nằm trong tốp đầu của xã và của cụm thi đua.

Chiến lược của nhà trường được công khai theo đúng quy định và đã nhận được những đóng góp tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, từ đó giúp cho việc thực hiện được công khai minh bạch, đem lại hiệu quả và khả thi.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời là một trong những yếu tố then chốt, quyết định sự thành công của chiến lược, đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

Hình thức công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa đa dạng, phong phú; nội dung phương hướng, chiến lược chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng, nguồn lực về kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế dẫn đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đa dạng hóa các hình thức công khai phương hướng, chiến lược của nhà trường như: Thông báo chiến lược phát triển trên trang Web của trường, trong các cuộc	BGH, Hội đồng trường, GV, Ban văn hóa thông tin của xã, chuyên	Hệ thống máy tính kết nối internet, cán bộ quản lý,	Trong năm học 2025 - 2026 và	5.000.000 đ

hợp cha mẹ trẻ toàn trường; Trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương; xây dựng trang thông tin điện tử của trường để công khai rộng rãi hơn.	viên phụ trách CNTT của Phòng GD&ĐT	giáo viên sử dụng thành thạo CNTT	những năm tiếp theo.	
Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ huy động các nguồn lực đầu tư cho nhà trường đảm bảo thực hiện các mục tiêu trong chiến lược;	BGH, GV, cha mẹ trẻ. Phòng GD&ĐT,	Các văn bản hướng dẫn công tác VĐTT	Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	
Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ CBQL, GV, NV đáp ứng yêu cầu giáo dục và đảm bảo tiến độ trong phương hướng chiến lược.	BGH nhà trường.	Phân công BGH, Tổ văn phòng in ấn tài liệu	Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---		---	
c	Đạt	---		---	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1

- a) Được thành lập theo qui định;
- b) Thực hiện các chức năng nhiệm vụ, và quyền hạn theo qui định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 33/QĐ-MNTT ngày 25/9/2025 gồm 9 thành viên do đồng chí Đỗ Thị Lua-Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, Phó Chủ tịch hội đồng là đồng chí Nguyễn Thị Hoàn, đồng chí Nguyễn Thị Anh-Thư kí hội đồng; Các ủy viên gồm các đồng chí: Hoàng Thị Thoa-Giáo viên-Chi uỷ viên, Trần Thị Mến-Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo, Phạm Thị Vòng-Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ, Phạm Thị Vui-Tổ phó chuyên môn mẫu giáo, Phạm Thị Hằng-Tổ phó chuyên môn Nhà trẻ, Phạm Thị Linh - Giáo viên, trưởng khu B. [H1-1.2-01].

Hội đồng khoa học (chăm đề tài sáng kiến kinh nghiệm) năm học 2025-2026 được kiện toàn theo quyết định số 31/QĐ-MNTT ngày 25/09/2025 gồm 05 thành viên do đồng chí Đỗ Thị Lua-Hiệu trưởng là trưởng ban; Phó ban là đồng chí Nguyễn Thị Hoàn-Phó Hiệu trưởng; Các ủy viên gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Anh-BTCĐ-Thư ký, Trần Thị Mến-Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo, Phạm Thị Vòng-Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ. [H1-1.2-02].

Hội đồng tự đánh giá được kiện toàn theo Quyết định số 22/QĐ-MNTT ngày 19/9/2025 theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, gồm 7 thành viên do đồng chí Đỗ Thị Lua-Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng; Phó Chủ tịch hội đồng là đồng chí Nguyễn Thị Hoàn-Phó Hiệu trưởng; Thư ký hội đồng là đồng chí Nguyễn Thị Anh-Bí thư chi đoàn-Thư ký; Các thành viên gồm đồng chí: Phạm Thị Vòng-Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ, Trần Thị Mến-Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo, Lưu Thị Bình-Kế toán, Phạm Thị Vui-Tổ phó chuyên môn mẫu giáo. Trong 5 năm, từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 nhà trường không có CB, GV, NV bị kỷ luật do đó nhà trường không thành lập Hội đồng kỷ luật. [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường đã thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Mục 1, Điều 9, Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường mầm non, họp 3 lần/năm vào tháng 9, tháng 01, tháng 5. Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 và cụ thể từng năm học; quyết nghị về tổ chức, nhân sự, chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, về xây dựng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2. Hội đồng trường còn phê duyệt Kế hoạch giáo dục của nhà trường, giám sát các hoạt động chuyên môn, sử dụng tài chính, tài sản, nội quy, quy chế của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; hội đồng trường quyết nghị điều chỉnh, sửa đổi các quy chế hàng năm không phù hợp như: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế hoạt động của trường mầm non, nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử trong nhà trường, có đánh giá, nhận xét theo từng kì. [H1-1.2-02].

Hội đồng Thi đua khen thưởng đã có quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí thi đua, giúp Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường vào cuối năm học và kết thúc các đợt thi đua. Hội đồng thi đua khen thưởng hằng năm tổ chức họp vào cuối học kì I (tháng 12) và cuối năm học (tháng 5).

Hội đồng khoa học (chăm đề tài sáng kiến kinh nghiệm) có nhiệm vụ tư vấn giúp đỡ các thành viên trong nhà trường khi viết sáng kiến kinh nghiệm, chấm, đánh giá và xếp loại sáng kiến kinh nghiệm cấp trường.

Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm triển khai công tác tự đánh giá trường Mầm non Trục Thắng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ban kiểm tra nội bộ có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND, Phòng VHXXH. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng hiệu quả làm việc của CB, GV, NV trong nhà trường, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm của từng bộ phận, cá nhân, đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quy định để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; xử lý nghiêm minh những sai phạm (nếu có).

c) Các hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ rà soát vào tháng 9 và tháng 01 của năm học. Trong cuộc họp đầu năm, hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên, từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. Hội đồng thi đua khen thưởng được rà soát mỗi năm một lần vào cuối năm học, các hội đồng khác rà soát theo từng tháng. [H1-1.2-03].

Mức 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H1-1.2-01].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động hiệu quả: Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch và có đánh giá nhận xét theo từng kì, do đó chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ luôn đạt kết quả cao; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kết quả theo dõi đánh giá trẻ các lĩnh vực đạt từ 95% đến 98%, 100% học sinh 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN và bước vào tiểu học. Năm học 2024-2025, trường đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, 07 đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, 04 đồng chí được tặng

giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, 01 đồng chí được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Hội đồng Thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp với ban chấp hành công đoàn phát động các phong trào thi đua trong từng năm học, có các giải pháp khích lệ phong trào thi đua và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của trẻ được nâng lên rõ rệt. Tập thể nhà trường những năm gần đây đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Cờ thi đua của UBND tỉnh.

Hội đồng khoa học (chăm đề tài sáng kiến kinh nghiệm) đã giúp nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, lựa chọn những sáng kiến kinh nghiệm tiêu biểu, điển hình dự thi cấp xã, tỉnh. Trong các năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026 đã có 25 sáng kiến của đồng chí Đỗ Thị Lua, Nguyễn Thị Hoàn, Trần Thị Yên, Hoàng Thị Hương, Vũ Thị Huệ, Hoàng Thị Trâm, Phạm Thị Vui, Phạm Thị Hương, Trần Thị Mến, Nguyễn Thị Anh, Phạm Thị Hồng Tám, Nguyễn Thị Thanh Loan, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thuý được Hội đồng khoa học cấp huyện, cấp xã xếp loại tốt, có 04 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành.

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục trong trường mầm non và quy trình tự đánh giá cho toàn thể cán bộ giáo viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trong năm học 2025-2026.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đều được thành lập với cơ cấu và số lượng người theo đúng quy định tại Điều lệ trường Mầm non, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, đã xây dựng được những chuyên đề giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên tạo dựng được niềm tin của cha mẹ trẻ. Hội đồng trường họp thường kỳ ba lần trong một năm học và quyết nghị về mục tiêu chiến lược, tổ chức nhân sự, tài chính, tài sản, giám sát các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Số lượng sáng kiến có chất lượng dự thi cấp huyện, tỉnh chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ viết sáng kiến để đạt chất lượng cao Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, dành nguồn kinh phí cho công tác khen thưởng về phong trào viết sáng kiến.	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn Ban giám hiệu, giáo viên	Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026	Trong năm 2025-2026 và các năm tiếp theo	2.000.000đ

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	---	---
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Chi bộ có 18 đảng viên, Ban chỉ ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 chỉ ủy viên. Bí thư chi bộ là đồng chí Đỗ Thị Lua-Hiệu trưởng nhà trường, Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Hoàn-Phó hiệu trưởng nhà trường; Chỉ ủy viên là đồng chí: Hoàng Thị Thoa-Giáo viên. Chi bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã lãnh đạo chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường có kỷ cương, nền nếp, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng cao đưa phong trào nhà trường ngày càng phát triển đi lên. [H1-1.3-01].

Chi đoàn giáo viên gồm 12 đồng chí đoàn viên, có cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật và điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Quyết định công nhận ban chấp hành chi đoàn trường và các chức danh trong ban chấp hành chi đoàn trường mầm non Trục Thắng gồm 3 đồng chí: Nguyễn Thị Anh-Bí thư chi đoàn, Nguyễn Thị Thanh Loan-Phó bí thư chi đoàn, Phạm Thị Hồng Tám-Ủy viên ban chấp hành chi đoàn.

b) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục:

Chi bộ Đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2027. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm, bám sát kế hoạch chỉ đạo của ban chấp hành Đảng bộ xã và của cấp trên, thực hiện theo nguyên tắc Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng tháng chi bộ tổ chức sinh hoạt 1 lần đề ra nghị quyết sát thực với tình hình nhà trường, hàng quý sinh hoạt chuyên đề 1 lần; phân công nhiệm vụ cụ thể cho ban chỉ ủy, cho từng đảng viên phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát toàn diện tất cả các hoạt động của nhà trường. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, đề nghị cấp trên xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đảng viên. [H1-1.3-01].

c) Chi bộ có kế hoạch giám sát, thường xuyên rà soát các hoạt động trong các buổi sinh hoạt và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Hằng năm chi bộ ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, có kiểm tra thể đảng tại chi bộ, có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ khoa học. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên theo quy định. Hằng năm, chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng đảng. Trong nhiều năm liên tục chi bộ

không có đồng chí nào bị kỉ luật. Tài chính của chi bộ được thu chi một cách công khai minh bạch.

Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu và đi đầu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa văn nghệ; theo dõi, bồi dưỡng cho những đoàn viên ưu tú kết nạp vào đảng.[H1-1.3-03].

Mức 2

a) Năm học 2025-2026, Chi bộ có 18 đảng viên, Ban chi ủy gồm 3 đồng chí: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 chi ủy viên. Bí thư là đồng chí Đỗ Thị Lua-Hiệu trưởng nhà trường, Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Hoàn-Phó Hiệu trưởng, chi ủy viên là đồng chí Hoàng Thị Thoa-giáo viên. Chi bộ Đảng nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam theo hiến pháp và pháp luật của nước Việt Nam, Chi bộ nhà trường có Quyết định và danh sách phân công đảng viên, các đảng viên trong Chi bộ đều được theo dõi trong sổ theo dõi đảng viên của chi bộ mình, đảng viên trong Chi bộ luôn đóng đảng phí đầy đủ theo đúng quy định của điều lệ đảng cộng sản Việt Nam, chi bộ hoạt động theo Kế hoạch đề ra, có nghị quyết chi bộ và mỗi tháng tổ chức họp Chi bộ một lần, ghi vào biên bản họp chi bộ. Từ năm 2025 đến năm 2026, chi bộ đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chi bộ được Đảng bộ xã Minh Thái đánh giá đạt "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ" tại Quyết định số 05/QĐ/ĐU ngày 20 /12/2025 của Đảng ủy xã Minh Thái. [H1-1.3-01].

b) Chi đoàn đều có những đóng góp tích cực cho nhà trường. Có nhiều năm Ban chấp hành chi đoàn trường mầm non Trục Thắng được tặng Bằng khen “Đã có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2021” theo Quyết định số 66/QĐ-TĐNĐ ngày 16/12/2021 của BCHĐTNCSHCM tỉnh Nam Định. Được tặng Giấy khen “Đã có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2023” theo Quyết định số 29/QĐ-ĐTN, ngày 08/11/2023 của BCHĐTNCSHCM huyện Trục Ninh. Được tặng Giấy khen “Đã có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2024” theo Quyết định số 49/QĐ-ĐTN, ngày 20/11/2024 của BCHĐTNCSHCM huyện Trục Ninh.

Mức 3

a) Từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026, chi bộ trường mầm non hoàn thành nhiệm vụ được giao và được Đảng bộ xã Trục Thắng tặng danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” tại Quyết định số 05/QĐ-ĐU ngày 20/12/2025; Trong 3 năm 2021, 2022, 2023 chi bộ trường mầm non được Ban chấp hành đảng bộ xã tặng Giấy khen vì đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-01].

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành, của địa phương, có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và địa phương. Phát động, tham gia phong trào ủng hộ quỹ: Quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ ủng hộ thiên tai lũ lụt, tham gia hiến máu nhân đạo..., thúc đẩy các phong trào thi đua trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Do đó, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang; trẻ khỏe mạnh, phát triển cân đối, hài hòa, đảm bảo kết quả mong đợi phù hợp với độ tuổi theo Chương trình GDMN. [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể như: Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức. Giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả; công đoàn viên có độ tuổi trung bình trẻ, chi đoàn có số lượng đoàn viên đông nên các hoạt động của Đảng, công đoàn, chi đoàn đều được thực hiện đúng, đủ và nhiệt tình trong các hoạt động của nhà trường.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Trục Thắng, chi bộ Đảng nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”. Giúp cho nhà trường cải tiến được chất lượng chăm sóc, giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

Đoàn thanh niên hoạt động tích cực, đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua, tham gia sôi nổi các phong trào của nhà trường cũng như của địa phương; tham gia hoạt động bề nổi như văn nghệ, đoàn thanh niên luôn đi đầu trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của xã, tham gia các hoạt động cộng đồng như hiến máu nhân đạo, văn nghệ dịp 2-9, ngày 30/4 của xã tổ chức.

3. Điểm yếu

Chi đoàn viên có nhiều đồng chí có hoàn cảnh khó khăn, chồng công tác xa, con còn nhỏ, nên việc tham gia phong trào công đoàn còn gặp nhiều khó khăn.

Kinh phí hoạt động của chi đoàn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
--	---------------------------	-------------------------------	----------------------------	-------------------------

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, quan tâm đến hoàn cảnh gia đình và vị trí địa lý của các đảng viên chi bộ đảm bảo gần nơi cư trú nhất, tạo điều kiện cho đảng viên trong trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. - Tham mưu với BGH nhà trường tăng cường kinh phí cho chi đoàn để đoàn hoạt động được thuận lợi hơn	BGH	Không	Trong năm học 2025-2026	Không
	BCH Chi đoàn	Cân đối ngân sách nhà trường để tăng cường kinh phí hoạt động cho chi đoàn	Trong năm học 2025-2026	Theo 1% lương của cán bộ giáo viên nhà trường
			Trong năm học 2025-2026	1.000.000đ/đợt

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- Hàng năm tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất một lần chuyên đề, chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường mầm non Trục Thắng có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng.

- Hiệu trưởng: Đồng chí Đỗ Thị Lua

+ Ngày tháng năm sinh: 24/9/1983

+ Đã được bổ nhiệm Hiệu trưởng trường mầm non Trục Thắng vào tháng 11/2017, bổ nhiệm lại theo quy định ngày 01/11/2022 thời gian làm Hiệu trưởng là 8 năm. [H1-1.4-01].

- Phó hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Hoàn

+ Ngày tháng năm sinh: 10/6/1975

+ Đã được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường mầm non Trục Thắng vào tháng 11/2017, bổ nhiệm lại theo quy định ngày 1/11/2022 thời gian làm Phó hiệu trưởng tại trường là 8 năm. [H1-1.4-01].

b) Trường có 2 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, có cơ cấu tổ chức quy định tại Điều 13, 14 - Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng do Hiệu trưởng nhà trường ký Quyết định thành lập vào đầu năm học, trên cơ sở ý kiến của các thành viên trong tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn có tổ trưởng và tổ phó; tổ trưởng và tổ phó là giáo viên có khả năng, năng lực chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt và được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm xếp loại khá trở lên. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng cùng kết hợp với BGH nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ mình góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Số lượng các thành viên trong tổ do Ban giám hiệu bố trí sắp xếp đáp ứng với yêu cầu nhóm, lớp và phù hợp với khả năng, năng lực của từng người. [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học, đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp phù hợp. Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ để gắn trách nhiệm thúc đẩy các hoạt động trong tổ. Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả và sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng vào tuần 1 và tuần 3 hàng tháng; thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Điều 13, 14 - Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường mầm non. [H1-1.4-02].

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất một số chuyên đề chuyên môn bám sát các chuyên đề trọng tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo, đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề: Xây dựng môi trường giáo dục ngoài lớp học lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng trường mầm non Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn; xây dựng và khai thác hiệu quả góc thư viện thân thiện tại nhóm, lớp; quản lý, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”; ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến trong tổ chức hoạt động giáo dục; chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ. [H1-1.4-01].

b) Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã xây dựng từ đầu năm học, tổ chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của tổ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đồng thời đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có hoạt động đổi mới, sáng tạo, do đó đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ tại nhà trường.

Mức 3

a) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; các tổ chuyên môn đề ra cách thức thực hiện chuyên môn của tổ mình, xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn một cách khoa học, triển khai thực hiện các hoạt động hằng tuần, hằng tháng theo kế hoạch, giúp cho các hoạt động của nhà trường thực hiện có nền nếp và hoàn thành chỉ tiêu đề ra. [H1-1.4-02]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả chuyên đề giáo dục phát triển vận động, chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giúp cho chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ các khối lớp được nâng lên, điển hình các chuyên đề bước đầu hiệu quả: quản lý và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, xây dựng và khai thác góc thư viện thân thiện tại nhóm, lớp, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học lấy trẻ làm trung tâm, triển khai áp dụng một phần mô hình Montessori, STEAM vào chương trình GDMN tại 100% các nhóm lớp.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn, được đào tạo trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý giáo dục. Các đồng chí cán bộ quản lý đều có tinh thần cầu thị, trách nhiệm cao trước công việc, có kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường.

Trường có đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; các thành viên trong tổ chuyên môn đảm bảo yêu cầu quy định, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và

trên chuẩn; có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được phân công, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nền nếp góp phần hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường có 01 đồng chí phó hiệu trưởng do đó việc chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công còn gặp nhiều khó khăn.

Trường chưa có nhân viên thủ quỹ, văn phòng chuyên trách mà do giáo viên làm công tác kiêm nhiệm do đó do đó công tác quản lý tài chính, văn phòng còn chồng chéo và gặp nhiều khó khăn.

Nhân viên y tế kiêm nhiệm 2 nhà trường đôi khi bất cập cho sự điều hành nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn, hướng dẫn giáo viên kiêm nhiệm công tác văn phòng trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, hướng dẫn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho nhân viên.	Phòng VH-XH xã, BGH, TTCM	Tổ chức lớp tập huấn	Năm học 2025 - 2026	Không
Tham mưu với các cấp lãnh đạo để biên chế nhân viên y tế riêng cho trường mầm non.	Phòng VH-XH xã, BGH, TTCM	Các văn bản	Năm học 2025 - 2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Không đạt	a	Không đạt	a	Không đạt

b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3

Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, số trẻ huy động thực tế, số phòng học hiện có, nhà trường phân chia số học sinh trên các nhóm lớp theo mức tối đa đảm bảo số lượng trẻ từng nhóm lớp tại Điều 15-Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường mầm non. Năm học 2025-2026, nhà trường có 15 nhóm lớp trong đó có 3 nhóm trẻ 24-36 tháng và 12 lớp mẫu giáo. Các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân tách triệt để theo độ tuổi, trong đó có: 4 lớp 5-6 tuổi; 4 lớp 4-5 tuổi; 4 lớp 3-4 tuổi; 03 nhóm nhà trẻ 24-36 tháng tuổi. [H1- 1.5- 01].

b) 3 nhóm trẻ và 12 lớp mẫu giáo đều được tổ chức học 2 buổi/ngày và nuôi ăn bán trú theo chương trình giáo dục mầm non, được điểm danh và chấm ăn hàng ngày trong Sổ điểm danh và chấm ăn các lớp, vận động cha mẹ đăng ký cho 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú. [H1-1.5-02].

c) Trong 5 năm từ 2021-2022 đến năm học 2025-2026 trường có 1 trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2

Số trẻ học tại địa bàn xã trong các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định tại Điều 15 - Thông tư 52/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường mầm non; được tổ chức 3 nhóm trẻ và 12 lớp mẫu giáo, theo dõi trong sổ điểm danh chấm ăn của các lớp, bảng thống kê số nhóm, số học sinh/lớp.

Trường huy động 474 trẻ đến trường, lớp; trong đó: nhà trẻ 105/245, tỷ lệ 42,9% dân số độ tuổi trên tổng số 3 nhóm, bình quân 35 trẻ/nhóm; mẫu giáo 369/400, tỷ lệ 92,5 % dân số độ tuổi; trong đó lớp 3- 4 tuổi 4 lớp với 104 trẻ, bình quân 26 trẻ/lớp; mẫu giáo 4- 5 tuổi có 4 lớp với 132 trẻ, bình quân 33 trẻ/lớp, mẫu giáo 5-6 tuổi có 4 lớp với 134 trẻ, bình quân 33 trẻ/lớp. [H1-1.5-01].

Mức 3
Tính từ năm học 2021 -2022 đến năm học 2024-2025 nhà trường có 15 nhóm, lớp với số trẻ như sau: Năm học 2021 -2022: 434 trẻ, 2022-2023: 443 trẻ, 2023-2024: 451 trẻ, 2024-2025: 440 trẻ, 2025-2026: 474 trẻ đến trường. [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh
Công tác điều tra phổ cập của nhà trường đảm bảo chính xác, do đó việc tham mưu xây dựng phòng học cho nhóm trẻ và lớp mẫu giáo; tham mưu đội ngũ giáo viên, sắp xếp số lượng trẻ/nhóm, lớp khoa học, hợp lý, đảm bảo quy định tại Điều 15- Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có đủ các nhóm, lớp theo số lượng trẻ huy động đến trường, phân chia nhóm, lớp theo đúng độ tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đến trường vượt mức bình quân chung toàn huyện (trẻ 5 tuổi huy động 100% diện phổ cập ra lớp); tỷ lệ nuôi ăn bán trú 100% vượt yêu cầu chung của huyện (95%).

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo đạt trên 95%-98% nhà trẻ đạt trên 85%-90% trở lên.

3. Điểm yếu
Trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp so với mặt bằng chung toàn huyện.

Công tác huy động trẻ chưa tập trung vào đầu năm học mà còn rải rác vào các tháng trong suốt năm học nên số trẻ/ nhóm trẻ đầu năm còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập trung tuyên	BGH, giáo viên	Tài liệu tuyên	Từ đầu	

truyền nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp ngay từ đầu năm học.		truyền về GDMN	năm học đến cuối học kì I các năm học	
Đầu tư trang, thiết bị, đồ chơi hiện đại cho nhóm trẻ.	BGH, phụ huynh		Năm học 2025-2026	50 triệu đồng
Tuyên dương, khen thưởng giáo viên trong công tác huy động.	BGH		Năm học 2025-2026	3 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---		----	
c	Đạt	---		----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ theo quy định tại chương III, điều 21, điều lệ trường Mầm non về quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ các nhóm, lớp, giáo viên, học sinh. Các loại hồ sơ có đầy đủ nội dung, số liệu chính xác, trình bày rõ ràng, khoa học và được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục, Thông tư 09/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ, đảm bảo quy trình quản lý văn bản đi, đến theo quy định tại Thông tư 07/2012/TT-BNV. Công văn đi, đến của nhà trường được quản lý và lưu trữ đầy đủ trong sổ đăng ký công văn đến, công văn đi, được cập nhật kịp thời, sắp xếp khoa học theo trình tự thời gian năm tài chính. [H1-1.6-01].

b) Đồng chí Lưu Thị Bình - Nhân viên kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản của nhà trường theo định kỳ hằng năm trong sổ sách chứng từ về quản lý thu chi các nguồn tài chính, sổ tổng hợp thu chi, sổ quỹ, chứng từ thu chi, sổ theo dõi tài sản nhà trường... Nhà trường kiểm tra tài chính, tài sản 2 lần/ năm vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản, công khai trong giáo dục theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện công khai trong giáo dục theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, từ năm học 2024-2025 đến hết năm học 2025-2026, thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. [H1-1.6-02].

Trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động hằng năm, nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai về tài chính, tài sản. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, vào tháng 01 hằng năm nhà trường bổ sung, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.9-03].

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ:

Nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo năm học; Các loại tài sản của nhà trường đều được cập nhật kịp thời, đầy đủ theo trình tự thời gian trong sổ theo dõi tài sản của trường, nhóm, lớp; hằng năm, tổ chức kiểm kê tài sản, lập biên bản thanh lý, biên bản giao nhận theo quy định. [H1-1.6-03].

Mức 2

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm điều hành văn bản, Phần mềm tính ăn Nutrial giúp cho công tác quản lý đạt hiệu quả cao hơn.

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Trong 5 năm liên tiếp tính từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán được thể hiện qua Biên bản kiểm tra tài chính năm học. [H1-1.6-02].

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn như kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch dài hạn như kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi giai đoạn 2021-2026 để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Công văn đi đến được nhà trường lưu trữ đầy đủ, khoa học; Phối kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn nhằm huy động những nguồn lực của xã hội để mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị đồ dùng đồ chơi của nhà trường.

Kế toán nhà trường có đầy đủ sổ sách chứng từ về quản lý thu chi, các nguồn tài chính của nhà trường được cập nhật đầy đủ. Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, công khai minh bạch.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lí hành chính, tài sản, tài chính.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên văn phòng chuyên trách nên việc sắp xếp hồ sơ chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ và các quy định khác của pháp luật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ.	NV, CB, GV	Các văn bản	Thường xuyên	
Tham mưu mở các lớp tập huấn cho nhân viên phụ trách lưu trữ hồ sơ.	PGD	Đăng ký dự các lớp tập huấn	Trong các năm học	
Phối kết hợp mọi thành viên trường trong việc lưu trữ hồ sơ.	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	
Tham mưu với cơ quan quản lý các cấp mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn cho nhân viên Kế toán, bổ sung thêm nhân viên văn phòng chuyên trách cho nhà trường.	UBND xã, Phòng VHXX, Sở GD và ĐT		Năm học 2025-2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do các cấp tổ chức như: Bồi dưỡng lý luận chính trị, học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên. [H1-1.7-01].

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường theo 3 nội dung, trong đó 2 nội dung bắt buộc và 1 nội dung tự chọn: Nội dung bắt buộc bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương; nội dung tự chọn bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên.

b) Hằng năm, nhà trường căn cứ năng lực công tác, hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để tiến hành phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường: phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lý, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cho từng cán bộ, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. [H1-1.4-02].

100% thành viên của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực, sở trường.

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng; được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29-Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường mầm non Điều lệ trường Mầm non; được hưởng lương và phụ cấp đầy đủ theo quy định, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. [H1-1.7-03]

Mức 2

Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường như: phát động các phong trào thi đua, xây dựng quy chế chuyên môn, phân công nhiệm vụ phù hợp, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham quan học tập tại các trường điểm trong huyện; thực hiện công bằng, khách quan trong công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tính đến năm học 2025-2026, trường có 5 giáo viên có trình độ cao đẳng, 26 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đại học; tiếp tục có kế hoạch cử 100% giáo viên có trình độ cao đẳng tham gia học lớp đào tạo nâng cao trình độ trên chuẩn đảm bảo yêu cầu Luật giáo dục 2019.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn, phát huy tối đa năng lực của cán bộ giáo viên nhà trường. Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Ban giám hiệu nhà trường tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên khen thưởng kịp thời để cho giáo viên yên tâm công tác.	Ban giám hiệu BGH, CD	Ban giám hiệu	Trong các năm học	10 triệu đồng
Huy động các nguồn lực để hỗ trợ công tác bồi dưỡng giáo viên đạt chất lượng, hiệu quả.	BGH, CD	Các văn bản	Các năm học	10 triệu đồng
Cân đối thu chi trong các năm học để hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng cho giáo viên.	BGH	Kinh phí	Các năm học	10 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	---	---

b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả thực trạng

a) Căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm của ngành, cấp học, Nghị quyết hội đồng nhân dân xã về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học đảm bảo phù hợp; Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, trên cơ sở bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường; Tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn, kế hoạch giảng dạy, kế hoạch cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm; Kế hoạch giảng dạy của giáo viên thể hiện đầy đủ nội dung bài dạy, thường xuyên ghi chép những lưu ý trong nhật ký ngày để kịp thời đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục trẻ phù hợp. Ban giám hiệu giám sát việc thực hiện và tổ chuyên môn ký duyệt đầy đủ. [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch chăm sóc, giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo đúng thời gian trong Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 08 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch chăm sóc, giáo dục bám sát khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch giảng dạy của giáo viên thống nhất, liên thông với kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình và các chuyên đề trọng tâm của tổ chuyên môn; Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên để có sự điều chỉnh, góp ý kịp thời đảm bảo việc triển khai thực hiện đạt được các chỉ tiêu đã đề ra. [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời trong sổ kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học và có những giải pháp khắc phục những hạn chế; Kết quả giáo dục trong phiếu đánh giá cuối chủ đề, đánh giá trẻ cuối năm học, đánh giá thông qua bộ công cụ của BGH và giáo viên đều đạt được kết quả theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả, cụ thể: Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra chéo cấp huyện kiểm tra, đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đều đạt kết quả tốt. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được Phòng Giáo dục và Đào tạo Trực Ninh, Phòng VH-XH xã Minh Thái đánh giá cao trong Biên bản kiểm tra của đoàn kiểm tra cấp huyện, đoàn kiểm tra liên ngành.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Công tác giám sát đôi khi chưa chặt chẽ, một số giáo viên nhiều tuổi chưa linh hoạt trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây kế hoạch tổ chức hoạt động nuôi dưỡng của nhà trường huy động sự tham gia đóng góp của phụ huynh, thông báo rộng rãi đến phụ huynh ngay từ đầu năm học.	BGH, TPT, BT Đoàn, GVCN	Nhân lực	Trong các năm học	Không
Hàng năm, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban giám sát công tác chăm sóc nuôi	BGH, Ban đại diện	Nhân lực	Trong các năm học	Không

dưỡng và giáo dục trẻ có thành phần Ban đại diện CM trẻ trong trường.	CMHS			
Bố trí sắp xếp thời gian phù hợp, lựa chọn phụ huynh có điều kiện tham gia Ban giám sát của trường, đảm bảo việc tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch.	BGH, Ban đại diện CMHS	Nhân lực	Trong các năm học	Không
Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chăm sóc, giáo dục trẻ cho giáo viên, đặc biệt giáo viên cao tuổi, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình GDMN.	BGH, Tổ chuyên môn	Kinh phí, nhân lực		Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp kiến nghị xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

a) Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như: quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử văn hóa... Các ý kiến đóng góp đều được ghi chép đầy đủ trong sổ công bố, công khai, thu thập, rà soát, kiểm tra, đánh giá, xử lý các văn bản. [H1-1.9-01].

b) Trong nhiều năm liên nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nếu có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường sẽ giải quyết đúng pháp luật thể hiện trong báo cáo kiểm tra nội bộ, báo cáo ban thanh tra nhân dân, Nghị quyết hội nghị Nhà giáo CBQL giáo dục và người lao động, biên bản hội đồng trường và sổ họp hội đồng của giáo viên. [H1-1.9-02].

c) Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, BGH, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn và tổ trưởng chuyên môn. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường. [H1-1.9-03].

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được ghi nhận trong Sổ công bố, công khai, thu thập, rà soát, kiểm tra, đánh giá, xử lý các văn bản, Nghị quyết hội nghị Nhà giáo CBQL giáo dục và người lao động, biên bản hội nghị Nhà giáo CBQL giáo dục và người lao động và báo cáo kiểm tra nội bộ của nhà trường. [H1-1.9-02].

Nhà trường đề ra những giải pháp về công tác quản lý, xây dựng đội ngũ nhà giáo, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học, xây dựng quỹ phúc lợi, làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

Trong báo cáo công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 thể hiện rõ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn như dạy đúng, đủ chương trình, đúng tiến độ và thời gian biểu, thực hiện đúng quy định của ngành, của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên đúng kế hoạch, đúng quy định; thực hiện đúng quy chế khen thưởng; tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên; giám sát việc thực hiện thu chi trong nhà trường; giám sát các đoàn thể trong nhà trường về mọi mặt hoạt động.

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường; các hoạt động của nhà trường thường xuyên cập nhật những kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phù hợp, khoa học.

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các quy chế công khai, dân chủ.

Các thành viên đã nghiêm túc thực hiện các hoạt động theo các quy chế đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ.

3. Điểm yếu

Cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ chưa có nhiều ý kiến tham gia, đóng góp trong việc xây dựng và hoàn thiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phổ biến rộng rãi quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường mầm non đến gần cộng đồng hơn nữa thông qua hình thức xây dựng trang web của đơn vị và công khai trên webside để thu thập ý kiến sâu rộng hơn	Ban giám hiệu	không	Trong các năm học	không
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	BGH, BCH CĐ, GV, NV		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến	BGH, BCH CĐ		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả thực trạng

Mức 1

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về “Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN”; Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường. Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, phòng chống bạo hành trẻ, an ninh trường học; có các bài tuyên truyền về phòng chống tệ nạn xã hội và bạo hành trẻ, dịch bệnh và vệ sinh môi trường, tuyên truyền về ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch VSATTP bám sát tinh thần chỉ đạo của các cấp. Nhà trường có 02 bếp ăn một chiều đủ điều kiện an toàn nuôi dưỡng cho trẻ em. [H1-1.10-01].

Trong nhiều năm qua nhà trường đều bảo đảm an toàn tuyệt đối về sức khỏe, tinh thần cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường. Xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh, không có biểu hiện xúc phạm, hành hạ, ngược đãi, đánh đập hay xâm hại thân thể, sức khỏe... đối với tất cả mọi trẻ em trong nhà trường.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý được đặt tại cổng trường, ở vị trí dễ nhìn và thường xuyên có nhiều người qua lại để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho CBQL, giáo viên, nhân viên.

c) Nhà trường tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng về bình đẳng giới thông qua các bài tuyên truyền như: tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội và bạo hành trẻ; dạy trẻ quy tắc năm ngón tay giúp trẻ có kỹ năng tự bảo vệ mình, tăng cường giáo dục kỹ năng sống về bảo vệ bản thân trong một số tình huống; tuyệt đối không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, hành vi bạo lực cũng như vi phạm pháp luật trong nhà trường. [H1-1.10-01].

Mức 2

a) Nhà trường phổ biến kế hoạch, lồng ghép hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn, các cuộc họp.

Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường và được thực hiện có hiệu quả. Tuyên truyền và vận động giáo viên, giáo dục trẻ cách phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo hành trẻ, đảm bảo an ninh trật tự.

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường như: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: tránh xa những nơi, vật nguy hiểm, không tiếp xúc hay nhận quà người lạ, một số thực phẩm không an toàn...; Thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế học đường, ban chỉ đạo an toàn trường học, Ban quản lý công tác nuôi bán trú và VSATTP. Lồng ghép giáo dục nội dung phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, ngộ độc thực phẩm trong chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng về phòng cháy chữa cháy do Công an huyện Trục Ninh tổ chức, tham gia lớp tập huấn về VSATTP do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo hành trẻ, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả được ghi lại đầy đủ trong Sổ công bố, công khai, thu thập, rà soát, kiểm tra, đánh giá, xử lý các văn bản và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và có các bài tuyên truyền để hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường. Nhiều năm qua, trong trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo hành, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo hành trẻ, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Từ ngày thành lập trường cho đến nay an ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững, không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm và mất an ninh trật tự.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối kết hợp với Ban công an xã trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; thường xuyên phối hợp với các cấp, các ngành phát động và nhân rộng mô hình, gương điển hình tiên tiến trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trong nhà trường.

Trường có phòng y tế được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định. Hợp đồng thực phẩm rõ nguồn gốc, bếp ăn được Trung tâm Y tế huyện công nhận đảm bảo VSATTP.

Điểm yếu

Công tác phối hợp giữa nhà trường và ban công an địa phương trong việc tuyên truyền, xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho trẻ chưa thường xuyên.

Nhân viên y tế được tăng cường từ trường THCS sang 2 ngày/tuần do vậy công tác chăm sóc sức khỏe chưa thường xuyên.

Các phương tiện và thiết bị phòng chống cháy nổ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tăng cường phối kết hợp với ban công an trong việc tuyên truyền, xây dựng các biện pháp tuyên truyền đảm bảo an	Ban giám hiệu	Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường	Trong các năm học	Không

toàn cho trẻ.		và ban công an địa phương		
Tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng nhân viên y tế chuyên trách cho nhà trường.	UBND huyện, Phòng GD&ĐT	Các văn bản các cấp	Các năm học	
Mua bổ sung trang thiết bị phòng chống cháy nổ	Hiệu trưởng	Kinh phí	Đầu năm học 2025 - 2026	7.000.000đ

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt			-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện, nguồn lực thực tế của địa phương, đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Hội đồng trường được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường mầm non. Có đầy đủ cơ cấu, bộ máy hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Mầm non như: Chi bộ Đảng, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Ban giám hiệu nhà trường có năng lực lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động, xây dựng kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học, tuần, tháng, có sự sáng tạo, đổi mới. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý tài sản và các hoạt động. Chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc vận động làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CBGVNV trẻ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Do đó, trong nhiều năm qua nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CBGVNV và trẻ.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng sư phạm có hiệu quả.

2. Điểm yếu

Một số nội dung trong chiến lược tuy đã có sự điều chỉnh song nguồn lực về kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế dẫn đến việc hoàn thành chưa đảm bảo đúng tiến độ.

Chưa có nhiều ý kiến bổ sung góp ý vào kế hoạch hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác.

Nhân viên văn phòng nhà trường còn là giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên y tế được tăng cường từ trường THCS Trục Thắng, do đó công tác quản lý văn phòng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đặc biệt trẻ nhà trẻ còn thấp.

*** Kết quả đánh giá**

- Tổng tiêu chí: 10
- Tổng số tiêu chí đạt: $10/10 = 100\%$; trong đó:
 - + Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10
 - + Số tiêu chí đạt mức 2: 10/10
 - + Số tiêu chí đạt mức 3: 5/5

Kết luận tiêu chuẩn 1 : 10/10 tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm non Trục Thắng được biên chế và chuyển thành viên chức đáp ứng yêu cầu quy định. Ban Giám hiệu nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực quản lý, lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, xây dựng khối đoàn kết vững chắc, thống nhất cao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

a) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 2 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý gồm 2 đồng chí

- Hiệu trưởng: Đồng chí Đỗ Thị Lua, sinh năm 1983, vào ngành năm 2000 đã có 24 năm trực tiếp giảng dạy. Tháng 9/2006 được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng lần đầu theo Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 26/7/2006 của chủ tịch UBND huyện Trục Ninh. Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Mầm non Trục Thắng theo Quyết định số 7486/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của chủ tịch huyện UBND Trục Ninh; Có trình độ chuyên môn đại học sư phạm mầm non, trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính, đã qua lớp quản lý giáo dục tại trường CDSP Nam Định tháng 5/2012.

Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Phòng GD&ĐT huyện Trục Ninh, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình; Phòng VHXXH xã Minh Thái tổ chức. Về phẩm chất cá nhân đồng chí Hiệu trưởng; Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành và triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

Năng lực công tác; Quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường chuyên nghiệp và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; phân tích tình hình, xác định mục tiêu phát triển trong từng năm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Chỉ đạo phân công cho các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các thành viên của trường, tạo động lực để các thành viên luôn hoàn tốt nhiệm vụ;

Chỉ đạo lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo, kiểm tra, công khai tài chính, minh bạch, đúng quy định; huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản nhằm phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích cho trẻ; tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, trải nghiệm.

Tham mưu chính quyền địa phương, huy động các lực lượng trong cộng đồng xã hội, phát triển mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phó hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Hoàn, sinh năm 1975, năm vào ngành: Tháng 12/2000, đã có 24 năm trực tiếp giảng dạy; Được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng lần đầu theo Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của chủ tịch UBND huyện Trục Ninh; Bổ nhiệm lại là Phó Hiệu trưởng theo quyết định số 7485/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của chủ tịch UBND huyện Trục Ninh; Trình độ chuyên môn đại học sư phạm mầm non; Có trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính; đã học qua lớp quản lý giáo dục ở trường CĐSP Nam Định tháng 2/2018.

Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình tổ chức; Về phẩm chất cá nhân đồng chí Phó hiệu trưởng; Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành và triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

Về năng lực công tác; có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non, cách lập kế hoạch giáo dục theo mục tiêu nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, định hướng theo quan điểm giáo dục tích hợp lấy trẻ làm trung tâm và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo trẻ khỏe mạnh về thể chất và tinh thần. [H2-2.1-01].

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường mầm non theo thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT về hướng dẫn đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy trình như sau: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại sau đó TTCM chủ trì để Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng báo cáo kết quả tự đánh giá. Và nhà trường tổ chức lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên về đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo các tiêu chí của Bộ giáo dục. Phòng VH-XH, UBND xã đánh giá hiệu trưởng, Hiệu trưởng đánh giá Phó hiệu trưởng theo quy định. [H2- 2.1- 02].

c) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng CBQL; tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục như tập huấn công tác tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phát triển chương trình GDMN của nhà trường, tập huấn công tác VSATTP và phòng chống tai nạn thương tích và cách xử trí; công tác văn thư lưu

trữ... và nhiều lớp tập huấn khác. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 10 - Điều lệ trường Mầm non. [H2- 2.1- 03].

Mức 2

a) Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 - 2026, kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường mầm non trong 5 năm gần đây đều xếp loại tốt. [H2- 2.1- 02].

TT	Họ và tên	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
1	Đỗ Thị Lựa	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
2	Nguyễn Thị Hoàn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

b) Cán bộ quản lý đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục đạt kết quả tốt, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, Trung cấp lí luận chính trị, được cấp bằng trung cấp chính trị. Các đồng chí xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người quản lý luôn gương mẫu, mẫu mực trong lời nói, việc làm được tập thể nhà trường tín nhiệm cao. Thông qua kết quả đánh giá của giáo viên đạt 100%. [H2- 2.1- 01].

Mức 3

Kết quả đánh giá xếp loại cán bộ quản lý theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng từ năm học 2021 - 2022 đều được đánh giá xếp loại xuất sắc; Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025 -2026, thực hiện đánh giá theo thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT, kết quả đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng xếp loại Tốt. [H2- 2.1- 02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về việc ban hành Điều lệ trường mầm non; Có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn vững vàng; tâm huyết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Năm học 2025-2026 đều được đánh giá xếp loại xuất sắc theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 và Công văn 3619/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 02/6/2011, Công văn số 630/BGDĐT-NGCBQLGD. Năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026, thực hiện đánh giá theo thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT, các đồng chí cán bộ quản lý đều đạt loại Tốt.

Cán bộ quản lý nhà trường đều có trình độ bồi dưỡng quản lý giáo dục và trung cấp lí luận chính trị; Có đủ sức khỏe và năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Do nhà trường còn thiếu 1 Đồng chí phó hiệu trưởng theo quy định nên việc chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tham mưu với UBND xã đề xuất với UBND tỉnh bổ sung thêm 01 phó Hiệu trưởng			Trong năm học 2026 - 2027	
- Phân công đồng chí Nguyễn Thị Hoàn nắm bắt tình hình, thích ứng với nhiệm vụ công tác tại đơn vị.	- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng		Trong năm học 2025 - 2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2025-2026 trường có 29 giáo viên, trong đó có 28 giáo viên biên chế, 01 giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111, trong đó giáo viên nhà trẻ: 07, giáo viên mẫu giáo: 22.

Nhà trẻ: 7 cô/ 3 nhóm/ 105 trẻ, bình quân 15 trẻ/cô

Mẫu giáo: 22 cô/ 12 lớp/ 369 trẻ, bình quân 16,8 trẻ/cô

Các đồng chí giáo viên đều được đào tạo theo đúng chuyên ngành sư phạm mầm non, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và trong mọi hoạt động của nhà trường. Hằng năm, 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H2-2.2-01].

b) 96,8% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; chuyên ngành đào tạo giáo dục mầm non theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong đó trình độ đại học 23/29 giáo viên, tỷ lệ 79,3%. [H2-2.2-02].

Năm học	Số giáo viên	Đại học		Cao đẳng		Trung cấp		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
2021-2022	24	16	66,7%	5	20,8%	3	12,5%	
2022-2023	24	16	66,7%	5	20,8%	3	12,5%	
2023-2024	29	22	75,9%	6	20,7%	1	3,4%	
2024- 2025	31	24	77,4	6	19,4%	1	3,2%	
2025-2026	29	23	79,3	6	20,7	0		

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong tổ về việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, tổ chuyên môn tổng hợp và Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Hàng năm 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. [H2- 2.2- 03]. Cụ thể:

Xếp loại Năm học	Tổng số GV	Tốt		Khá		Đạt		Ghi chú
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	
2021 - 2022	26	9	34,6	16	61,6	1	3,8	
2022 - 2023	24	9	37,5	14	58,3	1	4,2	
2023 - 2024	29	10	37	16	59,3	1	3,7	
2024-2025	32	10	32,3	20	64,5	1	3,2	
2025-2026	29	7	24,1	21	72,4	1	3,5	

Mức 2

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 79,3% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. [H2-2.2- 02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2025-2026 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó các năm học bình quân có 85% đến 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H2-2.2-03].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tính đến năm học 2025- 2026 tỉ lệ giáo viên có trình độ đào tạo chuyên môn trên chuẩn là 79,3%. [H2-2.2- 02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 Nhà trường có từ 95,8% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên trong đó có từ 34,6% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. [H2- 2.2- 02].

2. Điểm mạnh

100% giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực, giản dị luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế chuyên môn của ngành; Thiết kế, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ; vững vàng về chuyên môn, có tinh thần cầu thị tiến bộ, tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với cha mẹ trẻ và có niềm tin với các

cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương, có trách nhiệm và nhiệt tình trong mọi công việc được giao; tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt và khá theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp cao; đạt chuẩn trình độ đào tạo về giáo dục mầm non theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn hạn chế về công nghệ thông tin khi đưa vào giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục bồi dưỡng và tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao UDCNTT vào thiết kế bài giảng điện tử trong đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm trong thực hiện chương trình GDMN và BDTX về chuyên môn nghiệp vụ. - Tạo điều kiện để 04 giáo viên đang học lớp Đại học sư phạm hoàn thành chương trình đào tạo theo kế hoạch	Ban giám hiệu	Phân công, tạo điều kiện, động viên CBGV, NV.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo. - Năm học 2025-2026	5 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2025-2026, nhà trường có 6 nhân viên nuôi dưỡng, 01 nhân viên y tế trường học tăng cường từ trường THCS Trục Thắng; 1 nhân viên kế toán, 1 giáo viên kiêm nhiệm công tác văn phòng, 1 giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ. Các đồng chí nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. [H2- 2.3- 01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau:

Đồng chí: Nguyễn Thị Thúy là nhân viên y tế trường THCS tăng cường 2 ngày/tuần phụ trách công tác y tế tại trường mầm non. Có kế hoạch và lịch trình hoạt động cụ thể, rõ ràng.

Đồng chí: Lưu Thị Bình là nhân viên phụ trách công tác kế toán chịu sự điều hành trực tiếp của đồng chí Hiệu trưởng các công việc liên quan đến nhiệm vụ tài chính kế toán; có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phù hợp với chuyên ngành kế toán, giúp cho công tác tài chính của trường được công khai, minh bạch.

Đồng chí Trần Thị Yến là giáo viên kiêm nhiệm công tác văn phòng.

Đồng chí Nguyễn Thị Anh là giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ.

6 nhân viên do nhà trường hợp đồng được phân công làm công tác nuôi dưỡng được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn qua các lớp tập huấn về công tác nuôi dưỡng, VSATTP do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. [H2- 2.3- 02].

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường hoàn thành tốt và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định tại Điều 28 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non. [H2- 2.3- 02].

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại khoản 3, Điều 4 và khoản 4, Điều 5-Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Nhà trường có phân công cô Nguyễn Thị Anh kiêm nhiệm phụ trách nhân viên y tế học đường cùng với cô Nguyễn Thị Thúy được điều động từ trường Trung học Cơ sở. [H2- 2.3- 02].

b) Các nhân viên đều thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của nhà trường đề ra. Trong các năm học liên tiếp từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025- 2026 không có nhân viên nào bị kỷ luật.

Mức 3

a) Một số nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như:

- Nhân viên y tế có trình độ: Trung cấp chuyên ngành Y sỹ đa khoa;
- Nhân viên kế toán có trình độ: Đại học Kế toán.
- Nhân viên nuôi dưỡng: 01 đồng chí có trình độ trung cấp sư phạm mầm non; 5/6 đồng chí đều được bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm. [H2- 2.3- 01].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, UBND, Phòng VHXXH xã Minh Thái. Cụ thể:

- Tập huấn công tác văn thư lưu trữ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, lãnh đạo Sở Nội Vụ trực tiếp là giảng viên;
- Tập huấn nghiệp vụ kế toán, thủ quỹ, quản lý tài sản do đồng chí Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp là giảng viên;
- Tập huấn kiến thức về VSATTP, phòng tránh tai nạn thương tích do cán bộ chi cục VSATTP tỉnh, trung tâm phòng chống bệnh tật tỉnh Ninh Bình trực tiếp là giảng viên.
- Nhân viên được nhà trường tạo điều kiện tham gia các cuộc thi cấp bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như: thi tay nghề thực hành nấu ăn, lên thực đơn sáng tạo, trình bày món ăn...; tổ chức tập huấn khai thác phần mềm dinh dưỡng, phần mềm kế toán. [H2- 2.3- 02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, được Hiệu trưởng phân công phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

3. Điểm yếu

100% nhân viên nuôi dưỡng của nhà trường đều là hợp đồng thuê khoán công việc nên chưa được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định

Nhà trường chưa có đủ vị trí việc làm trong nhóm công việc nghề nghiệp chuyên môn dùng chung như: nhân viên văn thư, nhân viên thủ quỹ; Nhân viên y tế được tăng cường từ trường THCS sang 2 ngày/tuần nên công việc còn chồng chéo, gặp nhiều khó khăn trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tích cực tham mưu, đề xuất ký hợp đồng lao động cho đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng được hưởng chế độ chính sách theo quy định.	BGH	- Văn bản quy định	Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.	Không
Đề xuất bổ sung nhóm công việc nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: Nhân viên văn thư, thủ quỹ, y tế.	BGH	- Văn bản quy định	Trong năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	Không
Tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.	BGH, NV	Tự bồi dưỡng	Trong các năm học	2 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường nhiệt tình, năng động, có tâm huyết, đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao, được đào tạo với trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục hiện nay.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện chế độ lương và phụ cấp đầy đủ, đúng quy định và công khai dân chủ, tạo niềm tin, động lực cho đội ngũ yên tâm công tác.

Nhà trường và công đoàn luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên, tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điểm yếu

100% nhân viên nuôi dưỡng của nhà trường đều là hợp đồng thuê khoán công việc nên chưa được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

Nhân viên y tế được tăng cường từ các trường THCS sang 2 ngày/tuần nên công việc còn chồng chéo.

Đời sống, tiền lương của nhân viên còn thấp chưa được đáp ứng theo nhu cầu làm việc.

3. Kết quả đánh giá

Số tiêu chí đạt: 3/3; trong đó:

- Số tiêu chí đạt mức 1: 3/3
- Số tiêu chí đạt mức 2: 3/3
- Số tiêu chí đạt mức 3: 3/3

Kết luận tiêu chuẩn 2: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch sẽ, các nhóm lớp, các phòng chức năng được thiết kế thuận tiện; trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phong phú nhằm đảm bảo tốt các hoạt động của trường, đảm bảo các điều kiện trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường quy hoạch tập trung 2 khu, đặt ở trung tâm xã, có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát với tổng diện tích toàn trường là 7.032 m², bình quân 14,2 m²/trẻ, trong đó khu B 808 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp 002462 ngày 7/9/2016 của UBND tỉnh Nam Định, khu A 6.224 m² đã có trích lục đất. [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng được xây dựng kiên cố chắc chắn đổ cột bê tông, tường bao xây bằng gạch, đảm bảo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Cổng trường mầm non Trục Thắng có biển được ghi như sau:

Góc bên trái: Dòng thứ nhất: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH THÁI

Dòng thứ hai: TRƯỜNG MẦM NON TRỤC THẮNG

Cuối cùng: Địa chỉ: Xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình

Khuôn viên trường có tường xây bao quanh có chiều cao 1,7m, chiều dài 3.220m đảm bảo an toàn cho trẻ; có vườn rau của bé; có cây xanh và cây bóng mát; có bồn hoa cây cảnh thân thiện và an toàn cho trẻ khi sử dụng. Trường sử dụng nước sạch và máy lọc nước tinh khiết đảm bảo hợp vệ sinh, hệ thống thoát nước đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh thường xuyên được nâng cấp, dọn vệ sinh không để tình trạng tắc nghẽn. [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang, lan can bao quanh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ. Có nhiều cây xanh tạo bóng mát, đảm bảo an toàn, thân thiện, không khí trong lành, thoáng mát. Hằng năm,

được tu sửa, nâng cấp, cải tạo đẹp mắt và đảm bảo an toàn cho cô trẻ hoạt động; trẻ được thỏa sức khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu về môi trường sống xung quanh mình, qua đó giáo dục tình yêu thiên nhiên cho trẻ. [H3-3.1-03].

Trường có 2 sân chơi tại 2 khu với tổng diện tích: 4.470 m²; trong đó: Diện tích sân chơi khu trung tâm 4.068m², diện tích sân chơi khu B: 402 m², đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Sân trường được thiết kế thành các khu vui chơi, khu phát triển vận động, vườn rau, khu chăn nuôi của bé, sân trường được trồng nhiều các loại cây xanh bóng mát, cây hoa, cây cảnh, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực trong môi trường giáo dục thân thiện, Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn.

Hành lang của các dãy lớp có diện tích trung bình 1,0 m²/trẻ có lan can bao quanh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ. Hệ thống cây xanh được trồng bố trí theo dãy, khoa học có đủ bóng mát cho trẻ được khám phá và trải nghiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh, giáo dục ý thức bảo vệ, yêu quý thiên nhiên. [H3-3.1-03].

Mức 2

a) Trường có diện tích xây dựng công trình phòng học, phòng chức năng là 2,216m²; diện tích vườn trường được quy hoạch là 2.068m² đặt phía trước các phòng nhóm lớp thuận tiện cho trẻ sử dụng.

b) Trường có tường xây kiên cố ngăn cách với bên ngoài. Mỗi lớp có hành lang chơi riêng. Xung quanh trường có nhiều cây xanh, cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh, được trồng nhiều loại khác nhau, sắp xếp hợp lý, có nhiều bóng mát cho trẻ vui chơi. Nhà trường có lịch vệ sinh hàng tuần, cây cối được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên. Có vườn cây, vườn rau, vườn cây thuốc nam dành riêng cho trẻ chăm sóc, thực hành một số hoạt động lao động đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; giáo dục trẻ tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường, yêu lao động. [H3-3.1-03].

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời được trồng cỏ đặt dưới các loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ. Có 10 đồ chơi ngoài trời được xếp đặt ngăn nắp dưới bóng cây và có mái che bằng lưới bảo quản chắc chắn; thường xuyên được kiểm tra hàng ngày, tu sửa kịp thời, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động vui chơi của trẻ. Có tường bao kiên cố ngăn cách trường với khu vực nhà dân đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. [H3-3.1-03].

Mức 3

Sân chơi của trẻ có đầy đủ, đa dạng các loại đồ chơi ngoài trời như: Bộ đồ chơi liên hoàn, Cầu trượt, bập bênh, xích đu thuyền rồng, mâm quay, nhà bóng, đảm bảo yêu cầu theo theo danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đào tạo. Ngoài ra có sân chơi phát triển vận động dành riêng trong 1 khu đất

nhỏ, được đặt cỏ nhật, cỏ nhân tạo và có nhiều đồ chơi phát triển vận động do cha mẹ và giáo viên tự làm đảm bảo an toàn và phù hợp với trẻ. [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường được quy hoạch rất hợp lý, có cổng trường, biển tên trường theo đúng Điều lệ trường mầm non, tường bao quanh đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản.

Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định, cây bóng mát, cây cảnh hợp lý, phân bố đều trên sân tạo không gian mát mẻ, không khí trong lành. Có đồ chơi ngoài trời để tập luyện vui chơi và có mái che cơ bản theo quy định điều lệ trường Mầm non.

3. Điểm yếu

Cây ăn quả, hệ thống cây bóng mát, cây xanh trồng tỉ lệ độ xanh tầm cao còn hạn chế do chậm phát triển

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động từ phụ huynh, giáo viên, các tổ chức tại địa phương ủng hộ ngày công, đất ải, trấu...chăm sóc cây.	BGH		Trong năm học 2025-2026	10 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 15 phòng học tương ứng với 15 nhóm, lớp; trong đó 3 nhóm trẻ và 12 lớp mẫu giáo. [H3-3.2-01].

b) Trường có 15 phòng sinh hoạt chung và phòng ngủ riêng cho trẻ nhà trẻ; Phòng sinh hoạt chung mẫu giáo vừa là nơi tổ chức các hoạt động, vừa là nơi cho trẻ ngủ trưa có diện tích trung bình 1,5m²/ trẻ, đủ ánh sáng, nền được lát gạch men không trơn trượt, phòng học thông thoáng đủ ánh sáng, đảm bảo ấm về mùa đông, mát về mùa hè, có đủ đồ dùng phục vụ cho học tập và sinh hoạt.

Có 1 phòng đa chức năng 230m² tích hợp tổ chức cho trẻ ăn trưa và các hoạt động tập thể. Có 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 02 phòng giáo dục thể chất dành riêng cho trẻ, diện tích bình quân 60m² /phòng, các phòng được trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi an toàn để trẻ hoạt động âm nhạc và vận động. [H3-3.2-01]

c) Các phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất, phòng đa năng có hệ thống đèn chiếu sáng hệ thống quạt mát và điều hòa cho trẻ; có tủ đựng hồ sơ, có các kệ để thiết bị dạy học, tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ tiện lợi khi sử dụng; lớp học, phòng chức năng đều có hai cửa chính và nhiều cửa sổ đảm bảo ánh sáng tự nhiên, thông thoáng trong phòng học. [H3-3.2-01].

Mức 2

a) Trường có 15 phòng học với diện tích 67m²/phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định (1,5 m²/trẻ); Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, an toàn. Các phòng học có các công trình vệ sinh, phòng kho khép kín và đầy đủ thiết bị vệ sinh, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho trẻ sử dụng. Phòng giáo dục nghệ thuật, thể chất có diện tích 60m² và nhà đa năng diện tích 230m² là nơi tổ chức các hoạt động cho trẻ đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường mầm non. [H3-3.2-01].

b) Có đầy đủ tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn màn, tủ đựng hồ sơ, có giá kệ đựng đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Các giá để đồ dùng, đồ chơi phù hợp làm bằng chất liệu nhựa và gỗ ép nhẹ nhàng và có các ngăn khác nhau đẹp mắt và dễ trưng bày. Trẻ dễ lấy dễ cất, đảm bảo an toàn. Đồ dùng, đồ chơi được trưng bày phù hợp với nội dung chơi, nội dung học, nội dung khám phá và theo tuần, theo tháng theo chủ đề và theo các sự kiện lễ tết trong năm.

Nhà trường tiến hành tu sửa, mua sắm bổ sung các thiết bị học và chơi hàng năm theo yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Bàn ghế có kích thước phù hợp, chất liệu nhẹ nhàng, thuận tiện, an toàn màu sắc, kiểu dáng phù hợp với trẻ mầm non.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi có đầy đủ và được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, hợp lý, an toàn và thân thiện khi sử dụng theo đúng điều lệ trường mầm non. [H3-3.2-02].

Mức 3

Nhà trường có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học, âm nhạc, thể chất; Có trang bị đồ dùng dụng cụ đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục. [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/lớp, đáp ứng đầy đủ cho trẻ học 2 buổi/ngày, ăn bán trú tại trường. Bàn ghế đúng quy cách, đồ dùng, đồ chơi tại các nhóm, lớp đảm bảo Danh mục và quy cách theo quy định.

Phòng học đảm bảo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho giáo viên, trẻ theo quy định tại điều lệ trường mầm non, trang thiết bị được trang bị phù hợp với các yêu cầu hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe của trẻ.

Các lớp học đều có hiên chơi rộng rãi thoáng mát, đảm bảo đủ diện tích cho trẻ hoạt động theo quy định, có lan can chắc chắn bền đẹp đúng kích thước đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường quan tâm tu sửa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị đầy đủ.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen tiếng anh; Trang thiết bị của phòng phục vụ học tập đặc biệt là phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật chưa đồng bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thực hiện tốt công tác tham mưu, tuyên truyền, vận động các nhà hảo tâm, các tổ chức, cá nhân, Nhân dân hỗ trợ kinh phí xây dựng phòng cho trẻ làm quen ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Huy động xã hội hóa giáo dục mua sắm bổ sung trang, thiết bị phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật đảm bảo đồng bộ, hiện đại	Lãnh đạo địa phương Ban giám hiệu, giáo viên và cha mẹ trẻ	Các văn bản	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	450 triệu từ nguồn kinh phí địa phương 20 triệu đồng từ nguồn xã hội hoá giáo dục

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có các phòng, gồm: 01 văn phòng, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng dành cho nhân viên, 01 khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, 02 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 01 phòng kho chung của trường. [H3-3.3-01].

b) Văn phòng trường có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành như; tủ văn phòng, biểu bảng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có trang thiết bị, máy tính, bàn tiếp khách, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ; phòng hành chính quản trị có bàn làm việc, máy tính, tủ hồ sơ, bảng biểu; phòng y tế vị trí thuận tiện cho công tác sơ, cấp cứu; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh, bàn làm việc, cân, đo, có bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, có bảng theo dõi cân đo định kỳ cho trẻ, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ về cách phòng chống một số bệnh thường gặp như: Sởi, ho gà, uốn ván, bệnh chân tay miệng,...để tuyên truyền cho cha mẹ biết cách chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ; phòng nhân viên có tủ đồ dùng cá nhân cho nhân viên; phòng bảo vệ đặt lối cổng vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi, đủ bàn ghế, đồng hồ, sổ theo dõi khách, giường và đồ dùng phục vụ cho công tác bảo vệ; phòng họp sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên, trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định; khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên đặt ở vị trí thuận tiện không làm ảnh hưởng đến môi trường, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp. [H3-3.3-02].

c) 2 nhà để xe của giáo viên được lợp bằng tôn đảm bảo che nắng, che mưa, xe được sắp xếp gọn gàng, trật tự. [H3-3.3-03].

Mức 2

a) Các phòng thuộc khối phòng hành chính, quản trị đều có diện tích đảm bảo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể: văn phòng có diện tích 50m², phòng Hiệu trưởng diện tích 20m², 02 phòng phó Hiệu trưởng diện tích 20m², phòng họp diện tích 20m², phòng Y tế diện tích 15m², phòng nhân viên diện tích 16m², phòng bảo vệ diện tích 15m², công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên,

nhân viên diện tích 15m². Tất cả các phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. [H3-3.3-04].

b) Nhà trường có 2 khu để xe cho cán bộ giáo viên tại 2 khu: Khu trung tâm có diện tích 57m², khu mầm non xóm 8 có diện tích 27m². Hai khu để xe có mái che, đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng. [H3-3.3-03].

Mức 3

Nhà trường có đủ các phòng hành chính quản trị, có diện tích đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong các phòng hành chính quản trị được bố trí máy tính, máy in, bàn làm việc, bàn tiếp khách, hệ thống bảng biểu, tủ đựng tài liệu ...theo quy định. [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, diện tích các phòng khối phòng hành chính theo quy định; được thiết kế, sắp xếp phù hợp đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Khu vực để xe được lợp tôn, đặt ở vị trí an toàn, tiện lợi khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị khối phòng hành chính, quản trị còn chưa đồng bộ.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cân đối việc chi ngân sách trường mua sắm bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ trong các phòng thuộc khối hành chính, quản trị.	- Đ/c: Đỗ Thị Lua - HT	Chỉ đạo kế toán có kế hoạch cân đối ngân sách đề tu sửa, bổ sung.	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	35 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	

c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường Mầm non

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 02 bếp ăn được xây dựng kiên cố, diện tích bếp khu A là 150m², bếp khu B có diện tích 60 m² có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nấu ăn và chia ăn: tủ cơm ga, nồi đun nước, nồi nấu cháo, tủ sấy bát, tủ lạnh, máy xay thịt, tủ đựng bát, giá để xoong, bồn rửa, bàn sơ chế thực phẩm được sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện theo đúng quy cách, quy trình vận hành 1 chiều. [H3-3.4-01].

b) Kho bếp được phân chia thành 2 khu vực; khu vực để các loại thực phẩm có diện tích 2m², khu vực để lương thực có diện tích 8m² được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đúng quy định.

- Đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, có hợp đồng mua bán thực phẩm hàng năm. [H3-3.4-02].

c) 2 bếp ăn có tủ để đựng thực phẩm và lưu mẫu thức ăn: bếp khu A có 1 tủ mát dùng để đựng thực phẩm; 01 tủ Funiki, dung tích 80L dùng để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ. bếp khu B có 1 tủ Toshiba 350L dùng để đựng thực phẩm; 01 tủ Funiki, dung tích 80L dùng để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ Chất lượng lưu giữ mẫu thức ăn được đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: thức ăn lưu giữ có định lượng 150g đối với thức ăn đặc, 250ml đối với thức ăn lỏng, lưu ở nhiệt độ 2-8⁰c, 24/24 giờ, có tem niêm phong với đầy đủ thông tin như bữa ăn, tên thức ăn, ngày giờ lưu và chữ ký người trực tiếp lưu. Dụng cụ lưu mẫu bằng thủy tinh, có nắp đậy an toàn, có dụng cụ lưu cho từng thực phẩm và hộp đựng riêng các bữa. [H1-3.4-03].

Mức 2

Trường có 2 bếp ăn với tổng diện tích 210m² (Bếp ăn khu trung tâm có diện tích 150m², bình quân 0,5m²/trẻ; Bếp ăn khu xóm 8 có diện tích 60m², bình quân 0,3m²/trẻ), đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bếp gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình vận hành bếp 1 chiều. [H1-3.4-01].

Nhà bếp có đầy đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng: có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú; có đủ nước sạch sử dụng, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định;

Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định, rác thải được chia làm 2 loại là rác khó phân hủy và rác hữu cơ. Rác hữu cơ nhà trường có nhân viên bếp thu dọn và gom sau mỗi ngày. Riêng rác khó phân hủy thì có nhân viên thu gom rác đến thu gom mỗi tuần 3 buổi vào các ngày thứ 2, 4, 6 trong tuần; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ. [H3-3.4- 03].

Mức 3

Bếp ăn được xây dựng đảm bảo nguyên tắc bếp 1 chiều. Đảm bảo về công tác phòng chống cháy nổ. Nhân viên bếp có đầy đủ trang phục, đồ dùng bảo hộ lao động. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng, có dụng cụ để chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại.

Tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, không góc cạnh, không gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng;

Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng vật liệu dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng;

Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống chủ yếu bằng inox, bằng xoong nhôm đảm bảo chất lượng vệ sinh;

Có đủ phương tiện bảo quản thực phẩm như kho chứa vệ sinh, xô chậu, rổ rá..Có bồn xả nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng, có hệ thống thoát nước đảm bảo;

Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác như thùng, xô bằng tôn đều có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng bếp ăn theo quy trình 1 chiều, có diện tích rộng rãi, đúng quy định, hợp vệ sinh, có kho chứa thực phẩm, nơi sơ chế, chế biến, chia thức ăn riêng. Đường vận chuyển thức ăn sống, chín riêng, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

3. Điểm yếu

Bếp ăn khu B chưa được hiện đại; Một số thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng đã cũ chưa được thay thế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với địa phương dành nguồn kinh phí địa phương xây mới bếp ăn tại khu B đảm bảo đồng bộ, hiện đại	BGH		Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	800 triệu
Nhà trường cân đối ngân sách mua sắm bổ sung, thay thế đồ dùng đã cũ, hỏng để phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng.	BGH		Đầu năm học 2025-2026	15 triệu
Làm tốt công tác XHH giáo dục để mua sắm bổ sung các trang thiết bị đã cũ, hỏng...	BGH, GV, PH		Trong các năm học tới	30 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5. Thiết bị , đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm

Mức 3

Các thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, cụ thể: lớp 5 tuổi đảm bảo 100% danh mục; Khối 4 tuổi, 3 tuổi và nhà trẻ đảm bảo 80-85% danh mục. [H3-3.5-01].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEAM để cha mẹ trẻ và giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi, phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo tính giáo dục an toàn phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi mầm non. [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, vào tháng 12 và cuối năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị của toàn trường, lập biên bản kiểm kê và biên bản thanh lý tài sản. Có kế hoạch mua sắm, sửa chữa các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ. [H3-3.5-03].

Mức 2

a) Hệ thống máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động giáo dục của nhà trường. Các nhóm, lớp được trang bị tivi vi tính thể lỏng được kết nối Internet phục vụ hoạt động giáo dục trẻ. [H3-3.5-04].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Tivi, đầu đĩa, máy tính, đồ dùng, đồ chơi, bảng từ, sách, báo, truyện các loại...và giáo viên tự làm một số đồ như: sách truyện, đồ chơi cho các chủ đề..., mỗi nhóm, lớp có bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên và của phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường đều dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và phát động cán bộ, giáo viên, kết hợp các bậc cha mẹ tự làm đồ dùng dạy học như: Bộ đồ dùng học toán, bộ đồ dùng phát triển vận động, đồ dùng dạy kỹ năng sống,... [H3-3.5-01].

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm được khai thác, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục giáo dục theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” nhằm mục đích nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

Hằng năm, sau khi phân công chuyên môn cho giáo viên, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng cho giáo viên, có biên bản bàn giao theo quy định. Đồ dùng bàn giao cho giáo viên được sắp xếp vào hệ thống tủ, giá phù hợp với nội dung chủ đề, một số đồ dùng chưa dùng đến được sắp xếp gọn gàng trong kho của nhóm, lớp giúp giáo viên thuận tiện trong việc sử dụng và bảo quản. Cách thức khai thác, sử dụng được giáo viên trao đổi, thảo luận trong buổi sinh hoạt chuyên môn tại nhà trường, hoặc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên rất nghiêm túc thông qua các hình thức: dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, kiểm tra kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi của học sinh... Ngoài ra, hàng năm nhà trường còn khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hình thức: Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội thi đồ dùng dạy học tự làm, tổ chức khen thưởng xứng đáng cho những đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả sử dụng cao. [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định; một số thiết bị, đồ chơi tự làm đảm bảo an toàn, tính giáo dục cao. Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác bảo quản, quản lý thiết bị đồ dùng chặt chẽ, nghiêm túc. Hằng năm có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thanh lý kịp thời thiết bị, đồ chơi cũ, hỏng.

Nhà trường đã huy động tốt nguồn lực để có kinh phí sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng đồ chơi hàng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định. có máy chiếu projector phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ chơi, thiết bị tự làm còn hạn chế về số lượng, chưa đa dạng về chủng loại, 1 số đồ dùng độ bền không cao.

Đồ dùng, thiết bị, đồ chơi hiện đại còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng	Cán bộ, giáo viên	không	Trong các năm học	Không
- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, địa phương và hội phụ huynh hỗ trợ kinh phí để mua sắm thêm một số đồ dùng hiện đại. - Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên cách sử dụng và làm đồ dùng đồ chơi.	Hiệu trưởng		tháng 8 hằng năm	70 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy cách, riêng biệt cho giáo viên và trẻ. Khu vệ sinh dành cho giáo viên có diện tích 15m^2 , được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ. Khu vệ sinh dành cho học sinh khép kín có diện tích bình quân $15\text{m}^2/\text{lớp}$, được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ đối với mẫu giáo, được trang bị vòi nước rửa tay; chỗ đi tiêu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái; có nhà bô đối với nhà trẻ được trang bị vòi nước rửa tay; ghế ngồi bô; có máng tiêu, bệ xí phù hợp với trẻ 24 - 36 tháng. Khu vệ sinh của giáo viên và trẻ đều là khu vệ sinh tự hoại, xây dựng kiên cố, đảm bảo tiêu chuẩn, an toàn, sử dụng thuận tiện, hàng ngày được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.6-01].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong ăn uống và sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống. Hệ thống thoát nước của nhà trường đều có nắp đậy. [H3-3.6-01].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể: Có thùng đựng và phân loại rác thải đặt vị trí các khu vực góc sân và gần nhà bếp, hàng ngày được vận chuyển về nơi quy định khu gom rác của địa phương chuyển đi để xử lý.

Các dụng cụ thu gom rác thuận tiện cho làm vệ sinh hàng ngày. Tổ chức làm vệ sinh theo lịch chung của nhà trường. Khu vực trong và ngoài trường đảm bảo cảnh quan sạch sẽ, không bị ô nhiễm. [H3-3.6-02].

Mức 2

a) Khu vệ sinh của giáo viên được xây đảm bảo quy định, luôn vệ sinh sạch sẽ; phòng vệ sinh dành cho trẻ được xây dựng khép kín rất thuận tiện khi sử dụng, có diện tích là 15m^2 , đảm bảo bình quân $0,4\text{ m}^2/\text{trẻ}$, có 2 ngăn dành cho bé trai và bé gái riêng biệt, phòng vệ sinh được khử trùng hàng ngày, quét dọn sạch sẽ, không bị bốc mùi, đủ ánh sáng và nước dùng vệ sinh, có đủ các dụng cụ làm vệ sinh, trong các nhà vệ sinh đều có vòi xịt, máng rửa tay, bệ xí, bô ngồi và hệ thống ghế ngồi bô cho trẻ nhỏ. [H3-3.6- 01].

b) Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; có hệ thống thùng đựng rác nắp đậy được phân bố hợp lý trên sân trường và các nhóm, lớp.

- Khu tập trung rác thải phải được bố trí cách biệt với nhà trường. Hằng ngày rác được thu gom, vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Có công trình vệ sinh cho CB, GV, NV và trẻ riêng biệt. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ.

Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và khu vệ sinh; việc thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu

Hệ thống thoát nước khu A trong những ngày mưa kéo dài còn thoát nước chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên vệ sinh và thông hệ thống thoát nước	BGH, PH trẻ		Trong đầu năm học 2025-2026	3triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biên trường và tường bao quanh theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

Đủ số lượng phòng học theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, trẻ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

Có nhà để xe cho CB, GV, NV đảm bảo an toàn, thuận tiện.

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và trẻ; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

2. Điểm yếu

Đồ dùng trang thiết bị đầu tư cho các phòng chức năng chưa được hiện đại. Một số đồ dùng chưa có độ bền khi sử dụng.

Số tiêu chí đạt: 6/6, trong đó:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 6

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 6

+ Số tiêu chí đạt mức 3 :6

Kết luận tiêu chuẩn 3: 6/6 tiêu chí đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục mầm non và đã nhận được sự quan tâm phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội; các bậc CM trẻ và cộng đồng nhân dân trong việc quản lý tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhiều năm qua. Ban đại diện CM trẻ được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện CM trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp tốt việc tổ chức, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, cũng như việc đầu tư cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chính nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và Chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CM trẻ cùng các ban ngành đoàn thể xã hội mà chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường đã không ngừng được cải tiến nâng cao và đạt hiệu quả tốt; đồng thời đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng Trường mầm non Trục Thắng ngày một phát triển đi lên.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của từng lớp và Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vào đầu mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức họp toàn thể cha mẹ trẻ để bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhóm, lớp gồm 3 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 ủy viên. Ban đại diện CM trẻ của trường gồm 15 trưởng Ban đại diện CM trẻ của các lớp. Trong Ban đại diện CM trẻ của trường cử ra 3 thành viên gồm: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 ủy viên. Căn cứ kết quả bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ. Ban đại diện CM trẻ có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011) [H4- 4.1-01].

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để ban Ban đại diện CM trẻ hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CM trẻ có kế hoạch hoạt động theo từng năm học trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó. Trong các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ đều có biên bản thống nhất về các hoạt động phối hợp với nhà trường về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công tác tuyên truyền vận động kêu gọi tài trợ tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng với nhu cầu thực tiễn sử dụng của nhà trường. [H4-4.1-02]

c) Mỗi năm, trường đều tổ chức họp cha mẹ trẻ của các nhóm lớp. Ban ĐDCM trẻ của nhà trường họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học và họp đột xuất khi có công việc với nhà trường. Ban cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ,

công khai, dân chủ và có báo cáo tổng kết vào cuối năm học, nhận được sự đồng thuận của tất cả phụ huynh.[H4-4.1-03]

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học trẻ thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tuyên truyền vận động 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường và 38,1 % trẻ em độ tuổi nhà trẻ đến nhóm lớp để được hưởng các quyền lợi chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non. Tham gia phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục như: các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngày lễ hội, hoạt động tham quan dã ngoại, trải nghiệm ngoài nhà trường, làm đồ dùng đồ chơi, tham gia tư vấn thiết kế cải tạo hệ thống sân vườn, thiết kế các góc hoạt động, các khu vui chơi.... Đặc biệt, ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc chăm sóc sức khỏe; giáo dục lễ giáo; giáo dục và rèn kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng xã hội cần thiết để hình thành nền nếp và những thói quen tốt cơ bản, thiết thực, gần gũi cho trẻ trong những năm đầu đời;

Trong các cuộc họp, Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách đối với giáo dục như: Luật Giáo dục, Luật trẻ em, Điều lệ trường mầm non, các Thông tư quy định về đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị của trẻ mầm non, Thông tư về chế độ của trẻ thuộc diện vùng khó khăn, trẻ khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ mồ côi, các Thông tư về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường... để đồng đạo cha mẹ trẻ và cộng đồng biết được các quyền của trẻ em và trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong hoạt động phối hợp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. [H4-4.1-03]

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại điều 4,6 của Điều lệ Ban đại diện CMHS; phối hợp với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ tài trợ bằng hiện vật và kinh phí để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo nhu cầu sử dụng. Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng như hội nghị công chức viên chức, khai giảng năm học, tổng kết năm học Ban ĐDCM trẻ đều tham dự và đóng góp ý kiến xây dựng các nhiệm vụ của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.[H4-4.1-03]

2. Điểm mạnh

Mỗi lớp học có một Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện cha mẹ của từng lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường, đặc biệt, công tác xã hội hoá giáo dục kêu gọi vận động tài trợ cho nhà trường xây dựng trường mầm non Trục Thắng khang trang đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo các điều kiện trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của phụ huynh toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ đi làm công ty gửi con cho ông bà chăm sóc đưa đón nên chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường do đó việc phối kết hợp một số nội dung chăm sóc giáo dục trẻ còn chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bố trí, sắp xếp thời gian tổ chức cuộc họp hợp lý.	BGH, BDD CM TRẺ		Hàng năm	2 triệu đồng
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới phụ huynh vắng bằng hình thức khác: Trao đổi thông tin qua các nhóm Zalo, facebook của trường, lớp, điện thoại trao đổi trực tiếp	GVCN	Cha mẹ trẻ có điện thoại di động, máy tính kết nối Internet	Hàng năm	
Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ.	BGH, GVCN		Hàng năm	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm nhà trường có tờ trình, kế hoạch đề xuất với UBND xã về các hoạt động lớn trong năm học được thông qua hội đồng nhân dân và được UBND nhất trí phê duyệt.

Nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ trẻ và các cấp chính quyền về tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước của ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường trên loa phát thanh của xã và trên các phương tiện thông tin quần chúng.[H2-4.2-01]

b) Qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, thông qua tuyên truyền bằng loa phát thanh của xã và qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ nhà trường đều đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục mầm non,

về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, những điểm mới của ngành giáo dục, kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường...để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. [H2-4.2-02]

c) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để phục vụ việc dạy- học, việc tăng cường cơ sở vật chất, cụ thể số tiền huy động trong 5 năm gần đây:

Năm học	huy động bằng hiện vật có giá trị	Tổng số tiền huy động (triệu đồng)
2021-2022	- 2 máy đo thân nhiệt: 7.600.000 - 5 thùng khẩu trang: 6.250.000	141.450.000
2022-2023	- 500 khay inox trị giá: 27.500.000	120.660.000
2023-2024		136.800.000
2024-2025(đến thời điểm tháng 11/2024)	- 24 chiếc điều hoà trị giá: 187.200.000	160.510.000
2025-2026		120.900.000

Số tiền huy động được để bổ sung cơ sở vật chất từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

- Năm 2021-2022:
 - + Làm chống thấm dầy nhà 2 tầng hướng Nam khu A: 141.450.000đ
 - + Huy động hiện vật 2 máy đo thân nhiệt trị giá: 7.600.000đ
 - + Huy động hiện vật 5 thùng khẩu trang trị giá: 6.250.000đ
- Năm học: 2022- 2023
 - + Làm mái che sân khấu khu A: 75.853.000đ
 - + Làm cửa chống côn trùng cho bếp ăn 2 khu: 44.807.000đ
 - + Huy động hiện vật 500 khay đựng cơm Inox trị giá: 27.500.000đ
- Năm học 2023-2024
 - + Nồi nấu cháo công nghiệp 2 khu: 26.950.000đ
 - + Tủ lạnh (tủ lưu mẫu) 2 khu: 11.200.000
 - + Loa kéo: khu A công suất 400W, khu B công suất 350W sử dụng trong các hoạt động chung, thể dục buổi sáng cho trẻ : 29.500.000đ
 - + Bổ sung thiết bị phục vụ các hoạt động CSGD trẻ: 52.830.000đ

- + Làm mới khu trải nghiệm “ Bé với cát, nước” khu B: 16.320.000đ
- Năm học 2024-2025:
 - + Lắp đặt điều hoà (24 chiếc bằng hiện vật trị giá: 187.200.000đ)
 - + 6 chiếc bằng tiền mặt: 46.800.000đ
 - + Làm lại mái che sân khu B (lợp tôn) 38.380.000đ
 - + Làm mới mái che khu PTVĐ: Sân bóng khu A (lợp nhựa) 49.500.000đ
 - + Mua bổ sung đồ dùng phục vụ công tác bán trú của trẻ tại trường (chăn, đệm, chiếu) 25.830.000đ
- Năm học 2025-2026:
 - + Mua đồ dùng học liệu theo thông tư 02: 49.180.000đ
 - + Mua thiết bị đồ dùng khu phát triển vận động: 31.840.000đ
 - + Sửa chữa và làm mới mái che khu vui chơi ngoài trời: 39.880.000đ

Mức 2

a) Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện về chủ trương để nhà trường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực bổ sung về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi góp phần duy trì tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2. [H4-4.2-04]

b) Hàng năm, nhà trường đã phối hợp cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của xã và các ban ngành ở địa phương tổ chức các hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ngày Tết Trung thu, ngày hội tri ân cô giáo (20/11), ngày hội của bà của mẹ (8/3), ngày tết thiếu nhi 1/6... Phối hợp với Ban công an xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Phối hợp với trạm Y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn cách chăm sóc nuôi dạy con theo khoa học. Phối hợp với chi Đoàn nhà trường để chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương, thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ; tuyên truyền ủng hộ các trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật và trẻ em nghèo miền núi, vùng lũ lụt...[H4-4.2-02]

Mức 3

Hàng năm nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, cha mẹ trẻ, các cá nhân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa, nếp sống văn hóa trong cơ quan trường học phù hợp với đặc thù của trẻ lứa tuổi mầm non, từng bước tiếp cận, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, một địa chỉ uy

tín, tin cậy của Đảng chính quyền địa phương; cha mẹ học sinh và cộng đồng nhân dân. [H4-4.2-01]

2. Điểm mạnh

Đảng ủy, HĐND, UBND xã Minh Thái, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao trong các hoạt động và phong trào của nhà trường, Các tổ chức, ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm và có sự phối kết hợp trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ với nhiều hình thức phong phú cả về vật chất và tinh thần, tạo động lực cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện từ phía cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm về vật chất và tinh thần để tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hỗ trợ và kịp thời động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích xuất sắc trong năm học, quan tâm với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các hoạt động và phong trào đều phát triển tốt, đạt chất lượng hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn, việc huy động kinh phí từ cha mẹ trẻ, các tổ chức, nhà hảo tâm, doanh nghiệp để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại còn hạn chế.

Hiện tại so với quy định nhà trường cần mua sắm một số trang thiết bị tại các phòng chức năng như (Đàn, máy tính, ti vi, Cột ném bóng rổ, bục bật sâu...) và sửa chữa, bảo dưỡng, một số hạng mục khu phát triển vận động...)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục huy động sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các tổ chức XH.	BGH, CBGVNV, BCMHS	Văn bản có phê duyệt UBND	Các năm học	115.000 triệu đồng
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục mầm non	BGH, CBGVNV, CM trẻ	Loa phát thanh, bảng tin	Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học; luôn tạo được mối quan hệ tốt với CM trẻ và thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, xã hội; tạo được sự tác động đồng bộ về nhiều phương diện và sự thống nhất cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường mua sắm đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, và kịp thời động viên khen thưởng giáo viên và trẻ có thành tích cao trong công tác và học tập, hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thường xuyên tuyên truyền với nhiều nội dung và hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng nhân dân về mục tiêu, nội dung, hoạt động và cách đánh giá sự phát triển của trẻ tạo điều kiện cho CM trẻ và cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, và nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đảm bảo mục tiêu trẻ phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, tiếp tục tăng cường CSVC, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường.

Số tiêu chí đạt: 2/2, Trong đó

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 2

Kết luận tiêu chuẩn 4: 2/2 tiêu chí đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

Mở đầu

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng quy định, tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm thực hành cuộc sống tại nhà trường để phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ.

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường được xây dựng bám sát Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có sự phát triển sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Kế hoạch năm học đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trục Ninh phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Hằng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Trong 5 năm qua, kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đạt ở mức tốt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

- a) Tổ chức thực hiện giáo dục mầm non theo kế hoạch*
- b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời và phù hợp.*

Mức 2

- a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục*

mầm non theo thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục mầm non. Phân phối chương trình giáo dục mầm non trong năm học dựa vào khung phân bố thời gian của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khung thời gian kế hoạch của UBND tỉnh Nam Định; Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và chuyên đề trọng tâm được hiệu trưởng phê duyệt. Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch của lớp mình và tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch. Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các hoạt động. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, đánh giá rút kinh nghiệm tìm ra cách khắc phục, có ghi chép biên bản. Viết báo cáo tổng kết năm học có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình. [H5-5.1-01]

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục mầm non, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ và thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn; thường xuyên theo dõi và nhắc nhở những thành viên thực hiện chưa tốt; Khuyến khích những giáo viên có phương pháp đổi mới trong công tác giáo dục trẻ. Phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện nhà trường, đặc điểm văn hóa địa phương và nhận thức của trẻ: Lựa chọn những mục tiêu trong kết quả mong đợi của chương trình giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch nhà trường, của nhóm, lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. [H5-5.1-02]

c) Dựa trên kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường cũng như của các nhóm lớp, nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện theo 2 lần/năm đối với từng độ tuổi vào thời điểm kết thúc học kì I và kết thúc học kì II. Công tác tổ chức và tiến hành tổ sinh hoạt chuyên môn của nhà trường đã đạt hiệu quả. Có phương hướng điều chỉnh kế hoạch sau mỗi chủ đề thực hiện. [H5-5.1-03]

Mức 2

a) Để đảm bảo chất lượng trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nhà trường đã triển khai tới 100% các nhóm, lớp theo dõi, ghi chép kết quả của trẻ thông qua nhật ký ngày, đánh giá chủ đề và đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi dựa vào các mục tiêu đưa ra của từng chủ đề, mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN. Tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, các hoạt động trải nghiệm, tận dụng các tình huống thật để giáo dục trẻ kỹ năng sống, giúp trẻ “Học mà chơi, chơi bằng học” để phát triển toàn diện. Tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất...chuyên môn các nhóm, lớp; xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ theo từng kì

để có các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
[H5-5.1-03]

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ; xây dựng kế hoạch lễ hội trong năm của nhà trường, các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục theo độ tuổi lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng miền. Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục thuộc các lĩnh vực: phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, nhận thức, thể chất, thẩm mỹ, ngôn ngữ đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện. Các hoạt động giáo dục như dạy kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ như Ngày hội đến trường của Bé”; “Tết trung thu”; “Tết cổ truyền”; “Ngày 20/11”; “Ngày 22/12”, “Ngày hội của bà, của mẹ”, “Quốc tế thiếu nhi”, ...phù hợp với văn hóa của địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, thực hiện Chương trình ” Tôi yêu Việt Nam” thông qua việc tích hợp, lồng ghép và các hoạt động giáo dục hàng ngày, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ và tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, cộng đồng nghiêm chỉnh chấp hành luật an toàn giao thông.

Căn cứ vào khung thời gian kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, UBND, Phòng VHXH xã Minh Thái, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ trên cơ sở bám sát chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với từng độ tuổi để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, đảm bảo trẻ đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN; tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch của nhóm, lớp, đặc biệt là giáo viên dạy lớp 5 tuổi chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng, tâm thế tốt nhất giúp trẻ em tự tin bước vào lớp một.[H5-5.1-03]

Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo mô hình giáo dục STEAM, Montessori phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương; áp dụng một phần phương pháp giáo dục Montessori tại 100% các nhóm lớp trong việc tổ chức các hoạt động thực hành cuộc sống, góc văn hóa. Áp dụng mô hình giáo dục STEAM tại 100% các nhóm lớp.

Nhà trường sử dụng phần mềm học tập dành cho các bé mẫu giáo KidSmart Tập đoàn Riverdeep (Mỹ) với phiên bản tiếng Việt và Anh giúp trẻ tiếp thu tri thức nhân loại, phát triển kỹ năng toàn diện và phát huy tính sáng tạo. Với quan điểm thiết kế lấy học sinh làm trung tâm, nhà sản xuất đã chia Kidsmart thành 5 nội dung: Ngôi nhà toán học, Ngôi nhà khoa học, Ngôi nhà

không gian và thời gian, Ngôi nhà sách và Những đồ vật biết nghĩ. Thực tế áp dụng cho thấy, việc kết hợp học và chơi đã giúp trẻ em tiếp thu kiến thức một cách rất hiệu quả.

Ngoài ra nhà trường còn tham khảo chương trình giáo dục của một số các nước khác theo đúng quy định qua Internet, công thông tin điện tử...[H5- 5.1- 03]

b) Hằng năm, nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường vào thời điểm sơ kết học kỳ I và kết thúc năm học. Cuối của từng chủ đề, giáo viên các nhóm lớp đều kiểm tra đánh giá kết quả chất lượng chăm sóc giáo dục bằng phiếu đánh giá cá nhân trẻ, bảng tổng hợp các lĩnh vực đã lựa chọn đưa vào thực hiện từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H5-5.1-03]

2. Điểm mạnh

Nghiêm túc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tiếp cận, ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori, giáo dục STEAM đối với độ tuổi mẫu giáo bước đầu đạt hiệu quả tích cực, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng của trẻ; được phân công cụ thể trong các tổ, nhóm chuyên môn triển khai tới từng giáo viên, phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trữ Ninh. Hằng năm, trong quá trình thực hiện chương trình, nhà trường luôn rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên cao tuổi chưa linh hoạt trong việc tiếp cận với phương pháp giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện		Điều kiện để thực hiện	Thời gian hoàn thành
Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, điều chỉnh nội dung phương pháp giáo dục kịp thời để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	Ban hiệu, viên, viên	giám giáo nhân	Cha mẹ trẻ, các tổ nhóm chuyên	Năm học 2025-2026

		môn	
Duy trì nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ nhóm chuyên môn. Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng, tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến như Montessori, STEAM cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên cao tuổi.	Ban giám hiệu, Giáo viên	Các tổ nhóm chuyên môn	Năm học 2025-2026
Theo dõi, đánh giá các hoạt động sau khi đã điều chỉnh	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn		Trong các tháng tiếp theo
Tham mưu bổ sung giáo cụ đồ dùng đồ chơi Montessori; STEAM; cử giáo viên tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng phương pháp Montessori, STEAM.	Ban giám hiệu	Giáo viên	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1

a) Giáo viên tổ chức linh hoạt, sáng tạo các hoạt động cho trẻ bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Quan sát, trò chuyện, tạo tình huống, bài tập kiểm tra, nêu gương, thực hành trải nghiệm và trao đổi với phụ huynh học sinh. Nghiên cứu, lựa chọn các mục tiêu, nội dung trong chương trình giáo dục mầm non và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của trường mầm non Trục Thắng; linh hoạt và sáng tạo áp dụng phương pháp giáo dục Montessori, Steam trong các hoạt động góc, thực hành cuộc sống, làm quen với chữ cái, làm quen với toán, và áp dụng quy trình 5E, quy trình IDP trong các hoạt động khám phá, tạo hình có hiệu quả

Thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” thông qua việc tích hợp, lồng ghép và các hoạt động giáo dục hàng ngày, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ và tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, cộng đồng nghiêm chỉnh chấp hành luật an toàn giao thông. Kết hợp với Ban công an xã, ban an toàn giao thông xã, công an giao thông huyện tổ chức Hội Thi Bé với an toàn Giao thông. Giáo viên tổ chức linh hoạt, sáng tạo các hoạt động cho trẻ bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Quan sát, trò chuyện, tạo tình huống, bài tập kiểm tra, nêu gương, thực hành trải nghiệm và trao đổi với phụ huynh học sinh. Nghiên cứu, lựa chọn các mục tiêu, nội dung trong chương trình giáo dục mầm non sửa đổi và xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo linh hoạt, phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo cũng như điều kiện thực tế của trường mầm non Trục Thắng. [H5-5.2-01]

b) Nhà trường đã xây dựng khu vực trải nghiệm tại sân trường, trong đó có khu vực cho trẻ được thực hành với hoạt động giáo dục âm nhạc đa văn hóa, tận dụng những đồ dùng, thiết bị cũ hỏng, giáo viên đã sáng tạo thiết kế ra các nhạc cụ âm nhạc tượng trưng cho các vùng miền như đàn piano, đàn tơ rưng, đàn bầu, đàn nhị, đàn ghi ta...có gắn mã QR; các khu vực trong nhà trường như: cầu thang, góc cây, hành lang... được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian (Tận dụng mọi khoảng trống để tạo không gian cho trẻ hoạt động sáng tạo theo ý thích ...) để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú, các góc hoạt động trong và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, được trải nghiệm tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh, thỏa sức sáng tạo theo nhu cầu, khả năng, thể mạnh của trẻ. [H5-5.2-02]

c) Giáo viên kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia trải nghiệm với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” giúp trẻ phát triển toàn diện về các

lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức như: trò chơi, khám phá, trải nghiệm, thí nghiệm, thử đoán đúng sai....; phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ tổ chức tốt các hoạt động tham quan, dã ngoại, tham gia các hoạt động ngày hội, ngày lễ. Tạo điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ hoạt động trải nghiệm như cho trẻ tham quan và tham tra vào các hội chợ quê ngày Tết, tổ chức cho trẻ được trải nghiệm các trò chơi dân gian như: Kéo co, nhảy bao bố, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê... trò chơi vận động như: Bật sâu, bò chui qua cổng, đá bóng, ném bóng, chơi với các thiết bị chơi ngoài trời để giúp trẻ phát triển tốt về thể lực. Các hoạt động được tổ chức theo kế hoạch tổ chuyên môn và giáo viên đã xây dựng phù hợp với từng độ tuổi trên cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. [H5-5.2-03]

Mức 2

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ qua các góc vui chơi ngoài trời mà nhà trường đã tạo theo kế hoạch chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Tạo cơ hội cho trẻ được chủ động tham gia tích cực vào quá trình hoạt động để trẻ có hứng thú và chú ý hơn đến những điều trẻ được tiếp cận. Nhà trường tổ chức Hội chợ Xuân vào dịp Tết cổ truyền, tổ chức cho trẻ đi tham quan Đài chiến thắng, viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm trường tiểu học, Ủy ban nhân dân xã, tổ chức cho trẻ tham quan trại thu, tổ chức cho trẻ khối 4 và 5 tuổi tham quan trải nghiệm tại Trung tâm kỹ năng sống POKY, Bảo tàng Tỉnh Nam Định, Tham quan vườn nhotổ chức cho trẻ dự tiệc buffet 4 lần/ năm học vào dịp khai giảng, tết trung thu, lễ hội mùa xuân, quốc tế thiếu nhi.

Trong các hoạt động học ở từng chủ đề, giáo viên cũng tổ chức cho trẻ những hoạt động trải nghiệm thú vị: Chủ đề Thực vật, trẻ được thực hành trồng cây, chăm sóc và theo dõi sự phát triển của hạt nảy mầm; trẻ được thực hành ép hoa, lá khô; được tạo hình từ lá cây... Chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên, giáo viên đã tổ chức cho trẻ được làm thí nghiệm: Đong đo nước, nóng lạnh, vật hòa tan, chìm nổi.[H5-5.2-02]

Mức 3

Nhà trường triển khai và tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ.

Đối với môi trường trong lớp: các góc chơi đa dạng, phong phú, được sắp xếp khoa học, theo hướng mở để trẻ có thể tự lựa chọn góc chơi, đồ chơi, vai chơi, trò chơi theo nhu cầu và khả năng của bản thân; tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào các trò chơi, góc chơi; tổ chức đa dạng các loại trò chơi, các hoạt động để đáp ứng nhu cầu khám phá, học hỏi, sáng tạo của tất cả trẻ, phát triển năng lực cá nhân. Giáo viên đã sưu tầm, tận dụng các nguyên vật liệu có sẵn như các loại hộp

hạt, nắp chai, que kem, cúc áo... vừa có thể làm nguyên liệu để trẻ sáng tạo ở góc tạo hình, vừa có thể học đếm ở góc học tập, hay khâu hạt ở góc vận động...

Đối với môi trường ngoài lớp: Hành lang các lớp học đều được bố trí góc thiên nhiên với rất nhiều loại cây, hoa phong phú để trẻ có thể tự tay gieo hạt, chăm sóc và theo dõi quá trình nảy mầm, tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu... ở góc thiên nhiên, trẻ còn được chăm sóc cá và tận mắt theo dõi sự lớn lên của cá mỗi ngày. Không gian bên cạnh cầu thang được tận dụng làm góc thư viện với rất nhiều sách truyện hấp dẫn; các bức tường cầu thang đều trang trí các bài thơ, trưng bày các sản phẩm tạo hình của trẻ. Sân trường được bố trí góc dân gian, các gian hàng chợ quê, khu vui chơi cát nước...[H5-5.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tập trung xây dựng có hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo các nội dung, tiêu chí của chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lễ hội với những hình thức, nội dung phong phú, sâu sắc tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và hoạt động.

Được sự ủng hộ của cha mẹ trẻ và các đoàn thể trong việc tổ chức hoạt động dã ngoại, lễ hội, tiệc buffet hàng tháng.

3. Điểm yếu

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp lên việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa được nâng cao. Việc mua sắm thiết bị chơi ở các góc trải nghiệm cho trẻ ngoài trời còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh công tác tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Tổ chức ngày hội, ngày lễ, tham quan dã ngoại cho trẻ phù hợp với điều kiện của trường. Phấn đấu, trong năm học 2024-2025, tổ chức cho trẻ mẫu giáo tham quan các di tích lịch sử văn hóa trong và ngoài tỉnh: như tham quan Bảo tàng Đồng	BGH	Giáo viên, trẻ và phụ huynh	Trong năm học 2025 - 2026	30.000.000

Quê, Lăng Bác Hồ...				
Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động phụ huynh ủng hộ cả về vật chất và tinh thần xây dựng thêm một số góc chơi mới, mua sắm thiết bị .	BGH, Ban đại diện PHHS	Giáo viên , phụ huynh	Trong năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động

chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: 100% trẻ được tiêm vaccin, uống vitamin A theo quy định của ngành y tế vào 1/6; được các bác sĩ ở trạm y tế khám sức khỏe và uống thuốc tẩy giun theo định kỳ hàng năm 2 lần/năm vào tháng 6 và tháng 12. Nhà trường phối hợp với trạm y tế thường xuyên tuyên truyền cha mẹ trẻ phòng tránh một số loại dịch bệnh như: đau mắt đỏ, dịch tả, chân tay miệng ... bằng các biện pháp vệ sinh cá nhân trẻ, môi trường trong và ngoài nhóm lớp. [H5-5.3-01]

b) Nhân viên y tế nhà trường cùng với giáo viên phụ trách nhóm lớp có trách nhiệm đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Trẻ nhà trẻ 24-36 tháng cân đo theo tháng. Trẻ mẫu giáo định kỳ 3 lần/năm vào tháng 9,12,3 hàng năm. Ban giám hiệu kiểm tra, tổng hợp vào sổ theo dõi sức khỏe nhà trường, hàng quý báo cáo. [H5-5.3-02]

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch khắc phục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì dựa vào bảng tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của nhà trường được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp : với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi được ăn thêm hoa quả, sữa chua, uống thêm sữa, tăng khẩu phần ăn mỗi bữa; Nhà trường phối hợp cùng các tổ chức xã hội như trạm y tế xã, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh... phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ bằng các biện pháp: Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp kiến thức về cách chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng tới cha mẹ trẻ, tuyên truyền trên loa phát thanh, băng zôn, áp phích...Tình trạng dinh dưỡng của trẻ hàng năm đã được cải thiện hơn so với đầu năm, cụ thể: trẻ suy dinh dưỡng giảm 1 - 2%, .[H5-5.3-03]

Mức 2

a) Nhà trường đã kết hợp cùng với trạm y tế xã, Hội liên hiệp phụ nữ xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền các gia đình về dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ đồng thời tổ chức chuyên đề cho cha mẹ trẻ vào dịp họp phụ huynh học sinh đầu năm về dinh dưỡng và sức khỏe trẻ mầm non. Thành lập một tổ tư vấn để tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ về vấn đề liên quan sức khỏe của trẻ theo quý sau khi đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ vào giờ đón, trả trẻ. [H5- 5.3- 03]

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau: Xây dựng thực đơn phù hợp với thực phẩm sẵn có ở địa phương theo tuần, theo mùa. Tính khẩu phần ăn cân đối đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ phù hợp với

mức ăn theo thỏa thuận với cha mẹ trẻ số bữa ăn tại của trẻ mẫu giáo: 01 bữa chính và 02 bữa phụ; Nhà trẻ: 02 bữa chính, 01 bữa phụ. [H5-5.3-03]

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì:

+ Đối với trẻ suy dinh dưỡng: Lên thực đơn cho trẻ với những món ăn phù hợp với trẻ, đảm bảo về chất lượng, cân đối giữa các nhóm chất dinh dưỡng, chăm sóc, động viên trẻ ăn hết xuất, cho những trẻ suy dinh dưỡng ngồi gần bạn có thói quen ăn tốt để trẻ động viên nhau trong khi ăn....

+ Đối với trẻ thừa cân, béo phì: Khuyến khích trẻ tích cực tham gia vận động, tăng cường các hoạt động cho trẻ bằng cách cho trẻ tham gia các công việc vừa sức, khuyến khích trẻ tham gia nhiều các hoạt động nhóm, tập thể như: Tham gia trò chơi vận động, biểu diễn aerobic, dân vũ..., Thực hiện chế độ ăn, ngủ cho trẻ đúng giờ giấc, không cho trẻ ngủ nhiều hơn so với thời gian quy định....

Hàng năm, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cải thiện so với đầu năm tỷ lệ trẻ thấp còi giảm 2% đối với trẻ mẫu giáo 1,5% với trẻ nhà trẻ, trẻ suy dinh dưỡng giảm 1,2% với trẻ nhà trẻ và 0,5% đối với trẻ mẫu giáo.

Mức 3

Nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ vào tháng 9,12,3 sau đó tổng hợp kết quả vào sổ theo dõi sức khỏe của nhà trường: Qua kiểm tra cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng lần 1 năm học 2025-2026. Vào tháng 9/2025, tổng số trẻ được cân đo; 441 trẻ.

+ Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 439/441, đạt 99,5%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 03/441, chiếm 0,7%

+ Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 438/441, đạt 99,3%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 03/441, chiếm 0,7%. [H5-5.3-04]

2. Điểm mạnh

Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Số trẻ phát triển bình thường về cân nặng đạt 99,3%, trẻ phát triển bình thường về chiều cao 99,5%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 1,2% đối với trẻ NT 0,5% đối với trẻ MG, trẻ suy dinh dưỡng về thấp còi giảm 2% đối với trẻ MG 1,5% đối với trẻ NT. 100% trẻ được tiêm vacxin, uống vitamin A theo quy định của ngành y tế. Được uống thuốc giun định kỳ vào 1/6 hàng năm.

Địa lý là một vùng nông thôn nên thức ăn chế biến cho trẻ đa số là tươi sống tạo điều kiện tốt cho việc chăm sóc sức khỏe trẻ.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khỏe của trẻ được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

Việc phối kết hợp giữa nhà trường với cơ sở y tế địa phương và cha mẹ trẻ chặt chẽ, hiệu quả nên việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Nhận thức của số ít phụ huynh còn hạn chế, chưa chú trọng đa dạng thực phẩm cho trẻ tại gia đình, chế độ dinh dưỡng chưa hợp lý dẫn đến tình trạng trẻ suy dinh dưỡng phục hồi chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để có kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe tốt cho trẻ nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phối hợp với trạm y tế, hội phụ nữ... tuyên truyền kiến thức dinh dưỡng cho cha mẹ trẻ. Hướng dẫn cha mẹ trẻ một số bài tập vận động tại nhà giúp tăng cường sức khỏe. Phối hợp với cha mẹ trẻ đặc biệt là trẻ thấp còi, chia sẻ thực đơn với những món ăn phù hợp với trẻ, đảm bảo về chất lượng, cân đối giữa các nhóm chất dinh dưỡng	Nhà trường và các ban, ngành xã hội	Giáo viên, trạm y tế, hội phụ nữ, cha mẹ trẻ	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	c	Đạt	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 100% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần của nhà trường tăng đều qua các năm. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhà trường đều theo dõi, tổng hợp tỉ lệ chuyên cần của số trẻ 5 tuổi và dưới 5 tuổi ở từng nhóm lớp, từng khu. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 100%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90-96%. Để đạt được kết quả đó nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tham mưu các cấp lãnh đạo sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, xanh - sạch - đẹp, để phụ huynh yên tâm đưa con đến trường. Bên cạnh đó, nhà trường còn tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các buổi sinh hoạt của chi hội phụ nữ các xóm, hội nghị CM trẻ đầu năm học để tuyên truyền về tầm quan trọng của trẻ mầm non được đến trường. [H5- 5.4- 01]

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN hàng năm đều đạt 100%. Để trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt kết quả cao nhà trường và giáo viên đã có những biện pháp như: Đầu tư cơ sở vật chất các lớp 5 tuổi đầy đủ, đồ dùng đồ chơi đa dạng. Hiện nay, nhà trường có 4 lớp 5 tuổi với 8 giáo viên, 100% đều đạt chuẩn, trong đó 62,6% trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên 5 tuổi của nhà trường có chuyên môn tốt, thường xuyên được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn. Hàng tháng, hàng quý, nhà trường tổ chức họp

mặt giáo viên khối 5 tuổi để rút kinh nghiệm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm... Giáo viên theo dõi ghi chép vào sổ theo dõi cụ thể là nhật ký cuối ngày, nhật ký cuối chủ đề để điều chỉnh nội dung, cách tổ chức các hoạt động cho trẻ để trẻ có kiến thức tốt, sẵn sàng bước vào trường tiểu học. [H5- 5.4- 02]

c) Trường có 01 học sinh khuyết tật dạng vận động tham gia học hòa nhập luôn được giáo viên quan tâm, chăm sóc giúp trẻ dần hòa nhập tham gia các hoạt động cùng các bạn.

Mức 2

a) Nhà trường và giáo viên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ thực hiện tốt công tác tuyên truyền huy động trẻ 5 tuổi và dưới 5 tuổi tới trường hàng năm đều đạt tỷ lệ 98%; tỷ lệ chuyên cần đạt 100% đối với trẻ 5 tuổi, 90-96% đối với trẻ dưới 5 tuổi. Nhà trường tuyên truyền tới cha mẹ trẻ qua các hội nghị họp PHHS, qua truyền thông và các ban ngành đoàn thể trong xã như hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên... Tổng hợp kết quả theo dõi trẻ đến lớp vào cuối tháng. [H5- 5.4- 01]

b) Hằng năm, nhà trường có danh sách thống kê trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, tổ chức thực hiện chương trình và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non được đánh giá rất cao vào cuối năm học do ban thi đua nhà trường phối hợp với giáo viên trường tiểu học đánh giá khảo sát tỷ lệ đạt 100%. Để có được kết quả đó nhà trường đã đi sâu vào nghiên cứu kỹ các nội dung giáo dục, mục tiêu, chỉ số phù hợp theo bộ chuẩn trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, dựa vào kế hoạch của nhà trường mỗi giáo viên tham khảo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, khuôn viên của lớp, điều kiện cơ sở vật chất của trường giúp trẻ lĩnh hội tốt các kiến thức từ đó trẻ có tâm thế vững chắc bước vào lớp một. [H5- 5.4- 02]

c) Trường có 01 học sinh khuyết tật dạng vận động tham gia học hòa nhập luôn được giáo viên quan tâm, chăm sóc giúp trẻ dần hòa nhập tham gia các hoạt động cùng các bạn.

Mức 3

a) Nhà trường và giáo viên luôn làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt là trẻ 5 tuổi. Công tác phối kết hợp với cha mẹ trẻ để giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của nhà trường đạt hiệu quả tốt. Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường hàng năm đều đạt 100%. [H5-5.4-01]

c) Trường có 01 học sinh khuyết tật dạng vận động tham gia học hòa nhập luôn được giáo viên quan tâm, chăm sóc giúp trẻ dần hòa nhập tham gia các hoạt động cùng các bạn.

2. Điểm mạnh

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và trẻ 3, 4 tuổi đạt tỉ lệ cao từ 98 - 100%

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình là 100%

3. Điểm yếu

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để kết quả giáo dục được nâng cao nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục đẩy mạnh công tác chăm sóc giáo dục trẻ để duy trì tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và nâng cao tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường.	BGH	GV	Năm học 2025-2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh

Nhà trường đã phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo; áp dụng mô hình giáo dục Montessori và giáo dục STEAM tích hợp trong Chương trình giáo dục. Hàng năm, trong quá trình thực hiện chương trình, nhà trường luôn rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường.

Môi trường trong và ngoài lớp học được tổ chức theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khỏe của trẻ được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lễ hội với những hình thức, nội dung phong phú, sâu sắc tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và hoạt động.

Tỉ lệ chuyên cần mẫu giáo đạt tỉ lệ cao.

Tỉ lệ học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%.

Điểm yếu

Tổ chức chương trình GDMN và các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm của một số ít giáo viên tuổi cao chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến đạt kết quả chưa cao.

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ còn thấp.

Số tiêu chí đạt: 4/4, Trong đó:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 4

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 4

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 4

Kết luận tiêu chuẩn 5: 4/4 tiêu chí đạt mức 3.

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ MỨC 4

1) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã thực hiện nhưng chưa đạt kết quả theo kế hoạch đề ra, các năm tiếp theo đã hoàn thành tốt mục tiêu, phương hướng, chiến lược phát triển.

Mỗi năm điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tế của trường, của địa phương đồng thời đảm bảo tiến độ thực thi kế hoạch đề ra. [H6-M.1-05].

Điểm mạnh

Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra các năm đều được đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc.

Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp CM trẻ Thông báo chiến lược phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương. Tuyên truyền qua bảng tin hàng ngày của trường.	BGH, Hội đồng trường, GV. Ban văn hóa-thông tin của xã, GV	Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống máy tính, Bảng tin nhà trường	Trong năm học 2025 - 2026.	5 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

2) Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2025 - 2026 số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường có 96,3% giáo viên đạt mức khá trở lên, trong đó 29.6% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên tính đến đầu năm học 2025-2026, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường đạt 100%, trong đó trên chuẩn chiếm 79.3% đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H6- M.1- 02]

Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

96,3% GV trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Giáo viên nhà trường vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; Tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với cha mẹ trẻ và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên trình độ đạt chuẩn chưa đạt 100%, vẫn còn giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo yêu cầu.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch cử giáo viên đi học. Động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để giáo viên đi học. Có kế hoạch cụ thể đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên (thăm lớp, dự giờ, đánh giá các hội thi giáo viên dạy giỏi	BGH BGH BGH BGH		Trong năm học và các năm tiếp theo Trong năm học 2025 – 2026	

Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

3) Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể như sau:

- Sân chơi chung có diện tích 3.586 m², đạt bình quân 8,15m²/trẻ em.

- + Sân chơi chung ngoài trời bao gồm đường ngoằn ngoèo, bể chơi cát nước, sân chơi giao thông, khu vực chơi với đồ chơi phát triển vận động;
- + Sân tập thể dục có tiêu chuẩn diện tích 0,8 m²/trẻ em nhưng không lớn hơn 120 m²;
- + Sân chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; Diện tích sân chơi riêng được tính từ 1,0 m²/trẻ em đến 1,5 m²/trẻ em (đối với nhà trẻ) và từ 2 m²/trẻ em đến 2,5 m²/trẻ em (đối với lớp mẫu giáo) và được bố trí theo từng nhóm - lớp;
- + Trong sân vườn của trường có bố trí một khu vườn rau, khu chăn nuôi để trẻ em tập trồng trọt, chăm sóc với tiêu chuẩn diện tích 350m²/ 2 khu.
- Nhà trường có bể chơi cát nước, các lớp có góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

Điểm mạnh

Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rõ ràng, hợp lý. Diện tích sân chơi chung, sân chơi ngoài trời, sân tập thể dục đã đảm bảo theo đúng quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

Điểm yếu

Chưa có nhiều, đa dạng các khu vực chơi, trải nghiệm ngoài trời.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo giới thiệu và tổ chức tham quan mô hình các trường mầm non quốc tế chất lượng cao trong nước	Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục, BGH, GV, CM trẻ		Các năm học	

Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không Đạt

Không đạt

Kết quả: Không đạt mức 4

4) 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

Mô tả hiện trạng

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ đảm bảo diện tích. [H3- M.1- 04]

Điểm mạnh

Có đủ số lượng phòng học, phòng chức năng được xây dựng kiên cố, đảm bảo quy định tại Điều lệ trường Mầm non;

Điểm yếu

Chưa có phòng tư vấn tâm lý.

Chưa có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với UBND xã xây dựng bổ sung phòng tư vấn tâm lý. Làm tốt công tác xã hội hóa bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động GD, đặc biệt là các thiết bị chăm sóc, giáo dục dạy hiện đại. Xây dựng Kế hoạch tổ chức hai môn thể thao phù hợp cho trẻ mầm non.	BGH BGH, GV, CMT BGH		Các năm học tiếp theo	1 tỉ đồng

Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt

Không đạt

Kết quả: Không đạt mức 4

5) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương

Mô tả hiện trạng

Việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới còn ở mức độ đang tham khảo và theo sự hướng dẫn chỉ đạo của do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương; Có áp dụng các mô hình giáo dục tiên tiến như giáo dục STEAM, mô hình giáo dục Montessori nhưng mới chỉ theo hướng tiếp cận tích hợp.

Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em; Chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.[H6- M.1- 01]

Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực; Chương trình giáo dục có áp dụng các mô hình giáo dục tiên tiến như giáo dục STEAM, mô hình giáo dục Montessori phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Điểm yếu

Việc điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường còn ở mức độ, chưa áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cử giáo viên đi học nâng cao trình độ Đề xuất với Phòng GD&ĐT,	BGH		Trong năm học và các năm tiếp	

Sở GD&ĐT mở những buổi tập huấn chuyên môn có áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.	BGH		theo	
	BGH		Trong năm học 2025 – 2026	

Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

6) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương được cấp trên đánh giá cao. 2021-2022 trường được Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Tỉnh. Năm học 2022-2023 trường được Bộ Giáo và Đào tạo tặng Bằng khen , Năm học 2023 -2024 trường được nhận Bằng Khen của UBND tỉnh Nam Định. Năm học 2024-2025 trường được nhận Giấy Khen của UBND huyện Trực Ninh [H6-M.1- 06]

Điểm mạnh

Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Nhà trường đã phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường.

Điểm yếu

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

Xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	BGH, CB, GV, NV		Trong các năm học	
Tổ chức thực hiện theo kế hoạch có sự tham gia của các nhóm lớp	BGH, GV		Trong các năm học	
Theo dõi, đánh giá các hoạt động sau khi đã điều chỉnh	BGH, Tổ trưởng chuyên môn		Trong các năm học	

Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

Kết luận về Mức 4

1. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhưng chưa có đủ điều kiện triển khai diện rộng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực; Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 02 năm học 2022-2023, 2023-2024 nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển đề ra được nhận Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Tỉnh và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, các năm còn lại đều đạt danh hiệu trường xuất sắc.

2. Điểm yếu

Là 1 địa phương nghề nghiệp nhân dân chủ yếu là thuần nông, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nguồn lực chi cho giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu, một số giáo viên năng lực hạn chế nên đã ảnh hưởng 1 phần việc thực hiện chương trình giáo dục, mô hình giáo dục của nước ngoài.

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Tiêu chí đạt : 02

Tiêu chí không đạt : 04

Kết luận: Không đạt mức 4

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các thông tư, công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường mầm non Trục Thắng tự đánh giá về mức độ đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiện toàn lại hệ thống chính trị, điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót. Xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- | | |
|--------------------------------------|--------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25 | Tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0 | |
| - Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 | Tỉ lệ : 100% |
| - Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 | Tỉ lệ : 100% |
| - Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 | Tỉ lệ : 100% |
| - Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 2/6 | Tỉ lệ: 33,3% |

Với kết quả tự đánh giá đạt 25/25 tiêu chí, tỷ lệ 100% (trong đó số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 đạt tỷ lệ 100%).

Trường mầm non Trục Thắng trân trọng đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3./.

Minh Thái, ngày 21 tháng 05 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Lụa

